

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐẠO ĐỨC KINH DOANH
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, Quản trị KD
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn QTKD
7. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh). Văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và năm hoá trong các hoạt động kinh doanh).

8. Mục tiêu của học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về: vấn đề đạo đức trong kinh doanh như: vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và cách thức xây dựng đạo đức kinh doanh trong điều kiện hiện nay; vấn đề văn hóa doanh nghiệp như sự cần thiết, nhân tố hình thành, mô hình và cách thức xây dựng và quản lý văn hóa doanh nghiệp.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Một số vấn đề chung về đạo đức kinh doanh

- 1.1. Khái niệm về đạo đức kinh doanh
- 1.2 Sự cần thiết của đạo đức kinh doanh
- 1.3 Các chuẩn mực của đạo đức kinh doanh
- 1.4 Vai trò của đạo đức kinh doanh

Chương 2: Xây dựng đạo đức kinh doanh

- 2.1 Các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh
- 2.2 Các hành vi đạo đức kinh doanh
- 2.3 Xây dựng đạo đức kinh doanh
- 2.4 Đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu

Chương 3: Văn hoá doanh nghiệp

- 3.1. Khái niệm và đặc điểm văn hoá doanh nghiệp

3.2. Biểu hiện của văn hoá doanh nghiệp

3.3 Các dạng văn hoá doanh nghiệp

3.4 Nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp

Chương 4 – Xây dựng văn hoá doanh nghiệp

4.1 Xây dựng phong cách quản lý

4.2 Xây dựng hệ thống tổ chức

4.3 Xây dựng chương trình đạo đức

Chương 5 – Văn hoá trong các hoạt động kinh doanh

5.1 Văn hoá ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp

5.2 Văn hoá trong xây dựng và phát triển thương hiệu

5.3 Văn hoá trong hoạt động marketing

5.4 Văn hoá ứng xử trong đàm phán và thương lượng

5.5 Văn hoá trong định hướng với khách hàng

10. Tài liệu tham khảo

1. PGS. TS Dương Thị Liễu, “ Văn hóa Kinh doanh”. NXB Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội 2011.

2. LG. Phạm Quốc Toản, “Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp”. NXB LĐXH (2007)

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Kế toán
- Phân bổ thời gian:** 30 Lý thuyết + 15 Thực hành
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- Mô tả học phần:**

Trang bị cho sinh viên kiến thức về hệ thống thông tin và quản trị hệ thống thông tin kế toán, nhằm kiểm soát tài sản và cung cấp thông tin hữu ích kịp thời cho nhà quản trị trong và ngoài doanh nghiệp khi ra quyết định kinh doanh. Giới thiệu hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp; mô tả quy trình kinh doanh chính và mục tiêu kiểm soát trong từng quy trình; các tiêu chí để lựa chọn vận hành hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp.

8. Mục tiêu của học phần

- Hiểu rõ các quy trình kinh doanh chính trong đơn vị kinh doanh
- Nắm rõ các nhiệm vụ cơ bản của từng bộ phận chức năng và mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong toàn quy trình.
- Hiểu rõ những khái niệm và vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị kinh doanh
- Vận dụng những kiến thức đã học để thiết kế, tổ chức, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị kinh doanh.

9. Nội dung chi tiết của học phần

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

- 1.1. Hệ thống thông tin
- 1.2. Hệ thống thông tin kế toán
- 1.3. Các công cụ mô tả hệ thống

CHƯƠNG 2. HỆ THỐNG QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Các mô hình cơ sở dữ liệu
- 2.3. Cơ sở dữ liệu đối với hệ thống thông tin kế toán
- 2.4. Tổ chức và thao tác trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- 3.1. Khái niệm kiểm soát nội bộ
- 3.2. Kiểm soát nội bộ hệ thống thông tin kế toán
- 3.3. An toàn và trung thực dữ liệu

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

- 4.1. Lập kế hoạch phát triển hệ thống thông tin kế toán
- 4.2. Phân tích thông tin kế toán
- 4.3. Thiết kế hệ thống thông tin kế toán
- 4.4. Thực hiện và vận hành hệ thống thông tin kế toán

CHƯƠNG 5. CHU TRÌNH CHI PHÍ

- 5.1. Quản trị sự kiện trong chương trình chi phí
- 5.2. Tổ chức kế toán, xử lý quy trình nghiệp vụ mua hàng.
- 5.3. Tổ chức kế toán, xử lý quy trình nghiệp vụ chi tiền
- 5.4. Hệ thống kiểm soát nội bộ

CHƯƠNG 6. CHU TRÌNH DOANH THU

10. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Thế Hưng, “ Hệ thống thông tin kế toán”, NXB Thống kê (2008)
Sách *Hệ thống thông tin kế toán phần 1, phần 2, phần 3*, Trường Đại học Kinh tế TP HCM, NXB Phương Đông (2012)
- Thiều Thị Tâm, “*Hệ thống thông tin kế toán*”, NXB Thống kê (2008)
- Thiều Thị Tâm, “*Hệ thống thông tin kế toán, kèm đĩa CD*”, NXB Thống kê (2008)

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN CHI PHÍ
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán
5. Phân bổ thời gian: 45 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Học phần này cho thấy vai trò của nhà quản lý và của kế toán viên trong quản lý chi phí ở một tổ chức và kế toán chi phí làm thế nào để giúp nhà quản lý trong việc hoạch định và kiểm soát chi phí. Thông tin do kế toán chi phí cung cấp phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị là chủ yếu, ngoài ra nó còn cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính.

8. Mục tiêu của môn học:

Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về chi phí, qui trình thu thập, xử lý, tính giá thành sản phẩm và lập báo cáo chi phí tại doanh nghiệp. Qua đó, giúp sinh viên có khả năng tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại một doanh nghiệp cụ thể. Sau khi học xong môn học này sinh viên nhận thức được mối liên hệ giữa kế toán chi phí với các môn kế toán khác và có cơ sở để tiếp tục nghiên cứu học phần kế toán quản trị .

9. Nội dung chi tiết của học phần

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ

- 1.1. Mục đích và chức năng của kế toán chi phí
- 1.2. So sánh kế toán chi phí, kế toán tài chính và kế toán quản trị
- 1.3. Quá trình vận động của chi phí

CHƯƠNG 2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- 2.1. Phân loại chi phí
- 2.2. Phân loại giá thành sản phẩm

CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CP THỰC TẾ

- 3.1. Những vấn đề chung
- 3.2. Kế toán CPSX và tính giá thành sản phẩm công nghiệp

3.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành SP xây lắp

3.4. Kế toán CPSX và tính giá thành SP nông nghiệp

3.5. Kế toán CPSX và tính giá thành SP dịch vụ

CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SP THEO CHI PHÍ THỰC TẾ KẾT HỢP CHI PHÍ ƯỚC TÍNH

4.1. Những vấn đề chung

4.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo đơn đặt hàng

4.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo quá trình SX

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC

5.1. Những vấn đề chung

5.2. Kế toán CPSX và tính giá thành SP

10. Tài liệu tham khảo

- Phan Đức Dũng, “Kế toán chi phí giá thành”, NXB TK (2007)
- TS. Huỳnh Lợi, “*Bài tập và bài giải kế toán chi phí*”, NXB Tài chính (2012)

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
2. Số tín chỉ: 2
3. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
4. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
5. Ngành đào tạo: Kế toán
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Kế toán ĐVSN là môn học đề cập đến những kiến thức kế toán cơ bản đồng thời gắn với đặc trưng của các ĐVSN, cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Khái quát về công tác kế toán của các đơn vị sự nghiệp, nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở đơn vị sự nghiệp, cách lập, đọc các báo cáo tài chính của các đơn vị sự nghiệp

8. Mục tiêu của học phần:

Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán trong các đơn vị SN. Đồng thời giúp người học có thể vận dụng vào thực tiễn để tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị SN; biết cách lập, đọc các báo cáo tài chính, cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc quản lý nguồn kinh phí một cách có hiệu quả

9. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

- 1.1. Nhiệm vụ của kế toán trong đơn vị sự nghiệp
- 1.2. Tổ chức kế toán ở đơn vị SN
- 1.3. Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho các đơn vị SN
- 1.4. Chứng từ - sổ sách và hình thức kế toán

CHƯƠNG 2: HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

- 2.1. Nội dung, nguyên tắc hạch toán, nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền
- 2.2. Nội dung và phương pháp hạch toán vốn bằng tiền

CHƯƠNG 3: HẠCH TOÁN VẬT LIỆU, DỤNG CỤ VÀ SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

- 3.1. Hạch toán vật liệu, dụng cụ
- 3.2. Hạch toán sản phẩm, hàng hoá

CHƯƠNG 4: HẠCH TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- 4.1. Nội dung và nguyên tắc hạch toán
- 4.2. Hạch toán tài sản cố định hữu hình

4.3.Hạch toán tài sản cố định vô hình 4.4.Hạch toán hao mòn TSCĐ

4.5.Hạch toán xây dựng cơ bản dở dang

CHƯƠNG 5: HẠCH TOÁN THANH TOÁN

5.1.Hạch toán thanh toán các khoản phải thu

5.2.Hạch toán thanh toán các khoản tạm ứng 5.3.Hạch toán thanh toán các khoản phải trả

5.4.Hạch toán kinh phí cấp cho cấp dưới 5.5.Hạch toán thanh toán nội bộ

5.6.Hạch toán thanh toán với công nhân viên và các đối tượng khác

5.7.Hạch toán các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

5.8.Hạch toán quyết toán vật tư, hàng hoá tồn kho, giá trị khối lượng sữa chữa lớn xây dựng cơ bản hoàn thành cuối năm ở đơn vị HCSN

CHƯƠNG 6: HẠCH TOÁN NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG - DỰ ÁN - QUỸ CƠ QUAN

6.1.Hạch toán nguồn kinh phí hoạt động 6.2. Hạch toán quỹ cơ quan

6.3.Hạch toán nguồn kinh phí dự án

CHƯƠNG 7: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

7.1.Những quy định chung 7.2.Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính

CHƯƠNG 8. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9.1.Những quy định chung 9.2.Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính

10. Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Liên “Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp”, NXB Tài Chính 2004
- Bộ tài chính “Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, theo QĐ 19/2006/QĐ-BTC”, NXB Tài chính 11/2008
- Quách Thị Hồng Liên, “Câu hỏi và bài tập hành chính sự nghiệp”, NXB tài chính 09/2007

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** KẾ TOÁN MỸ
- Số tín chỉ:** 2
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Kế toán
- Phân bổ thời gian:** 30 Lý thuyết
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- Mô tả học phần:**

Môn học này giúp sinh viên có cái nhìn toàn cảnh về một chu trình kế toán hoàn thiện trong một doanh nghiệp. Nội dung cung cấp từ những khái niệm cơ bản nhất đến cách lập các Báo cáo tài chính dưới góc độ của kế toán Mỹ. Về hạch toán, môn học tập trung chủ yếu vào các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại thuộc loại hình doanh nghiệp một chủ.

8. Mục tiêu của học phần:

Môn học giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về hệ thống kế toán Mỹ bao gồm các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận, các thủ tục cần tuân thủ và cách áp dụng các nguyên tắc, các thủ tục đó trong hạch toán kế toán theo hệ thống kế toán Mỹ.

9. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN

- 1.1. Khái niệm chung
- 1.2 Các giả định kế toán cơ bản (Assumptions)
- 1.3 Phương trình kế toán cơ bản (Basic Accounting Equation)
- 1.4. Các nghiệp vụ kinh tế (transactions)
- 1.5. Báo cáo tài chính (financial statements)

CHƯƠNG 2: QUÁ TRÌNH GHI CHÉP KẾ TOÁN

- 2.1 Tài khoản (account)
- 2.2 Trình tự ghi sổ
- 2.3. Lập bảng cân đối thử (Trial balance)

CHƯƠNG 3: CÁC BÚT TOÁN ĐIỀU CHỈNH

- 3.1 Kỳ kế toán và nhu cầu về các bút toán điều chỉnh
- 3.2 Cơ sở cộng dồn và cơ sở tiền mặt của kế toán
- 3.3 Xác định doanh thu và chi phí
- 3.4 Các loại bút toán điều chỉnh (Adjusting entries)
- 3.5 Các bút toán điều chỉnh đối với các khoản trả trước
- 3.6 Các bút toán điều chỉnh đối với các khoản cộng dồn
- 3.7 Bảng cân đối thử sau điều chỉnh (adjusted trial balance)
- 3.8 Lập các báo cáo tài chính từ bảng cân đối thử sau điều chỉnh

CHƯƠNG 4: HOÀN TẤT CHU TRÌNH KẾ TOÁN

- 4.1 Khoá sổ
- 4.2 Lập bảng cân đối thử khoá sổ (post - closing trial balance)
- 4.3 Tóm tắt chu trình kế toán
- 4.4 Các bút toán sửa (correcting entries)
- 4.5 Cách trình bày bảng cân đối kế toán chi tiết

CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

- 5.1 Đo lường thu nhập trong công ty thương mại
- 5.2 Các phương pháp hạch toán hàng tồn kho 5.3 Kế toán mua hàng
- 5.4 Kế toán bán hàng 5.5 Các bút toán điều chỉnh
- 5.6 Báo cáo tài chính 5.7 Các bút toán khoá sổ
- 5.8 Tổng hợp các bút toán liên quan đến công ty thương mại

CHƯƠNG 6: HÀNG LƯU KHO

- 6.1 Tầm quan trọng của hàng lưu 6.2 Xác định số lượng hàng tồn kho
- 6.3 Cách tính giá hàng hoá xuất kho theo phương pháp KCTX

CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU

- 7.1 Phải thu khách hàng (accounts receivable)
- 7.2 Phiếu nợ phải thu (notes receivable)

CHƯƠNG 8: TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

- 8.1 Tài sản cố định hữu hình 8.2 Tài sản cố định vô hình

CHƯƠNG 9: KẾ TOÁN NỢ NGẮN HẠN VÀ TIỀN LƯƠNG

- 9.1 Nợ ngắn hạn 9.2 Kế toán tiền lương

10. Tài liệu tham khảo

- TS.Phan Đức Dũng, “*Kế toán Mỹ đối chiếu kế toán VN*” (2009), NXB Thống Kê
- Đặng Kim Cương, “*Nguyên lý kế toán Mỹ*”, NXB Thống Kê
- Trần Văn Thảo, “*Kế toán Mỹ (Financial Accounting)*”, NXB Lao Động

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, Tài chính ngân hàng
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Môn học giới thiệu những nguyên lý chung về kế toán ngân hàng nhằm trang bị kiến thức cơ bản về công tác tổ chức, thực hiện nghiệp vụ kế toán trong ngân hàng, chủ yếu là tại các ngân hàng thương mại và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động của ngân hàng.

8. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về hệ thống kế toán ngân hàng thương mại, thực hành được một số nghiệp vụ kế toán cơ bản và có thể tìm việc làm ở các ngân hàng thương mại sau khi tốt nghiệp.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Giới thiệu chung về hệ thống kế toán ngân hàng thương mại

- 1.1. Khái niệm, đối tượng phục vụ.
- 1.2. Phân loại ngân hàng và tình hình tài chính.
- 1.3. Các nguyên tắc kế toán.
- 1.4. Hệ thống tài khoản.
- 1.5. Chứng từ và công tác tổ chức.

Chương 2. Kế toán nghiệp vụ nguồn vốn của ngân hàng

- 2.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu: Khái niệm và phân loại. Nguyên tắc kế toán và phương pháp hạch toán.
- 2.2. Kế toán nguồn vốn huy động: Khái niệm và phân loại. Nguyên tắc kế toán và phương pháp hạch toán.

Chương 3. Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh

- 3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền mặt

- 3.2. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi
- 3.3. Kế toán tài sản cố định (TSCĐ)
- 3.4. Kế toán công cụ lao động (CCLĐ)

Chương 4. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh

- 4.1. Kế toán nghiệp vụ tín dụng (cho vay): Những vấn đề chung về kế toán nghiệp vụ tín dụng. Tài khoản hạch toán. Kế toán nghiệp vụ tín dụng.
- 4.2. Kế toán nghiệp vụ đầu tư: Mua bán chứng khoán. Góp vốn mua cổ phần
- 4.3. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh vàng và ngoại tệ

Chương 5. Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng

- Khái niệm cơ bản.
- Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán.
- Kế toán nghiệp vụ thanh toán với nước ngoài của khách hàng.

Chương 6: Kế toán các nghiệp vụ thanh toán liên ngân hàng (6 tiết)

- 6.1. Những vấn đề chung về nghiệp vụ thanh toán giữa các ngân hàng.
- 6.2. Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ thanh toán vốn chủ yếu.

Chương 7: Kế toán hoạt động xác định kết quả kinh doanh

- 7.1. Kế toán thu nhập
- 7.2. Kế toán chi phí
- 7.3. Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Chương 8. Báo cáo tài chính trong ngân hàng thương mại

- 8.1. Hệ thống báo cáo tài chính đối với Tổ chức tín dụng
- 8.2. Bảng cân đối tài khoản kế toán (CĐTKKT)
- 8.3. Bảng cân đối kế toán
- 8.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 8.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 8.6. Thuyết minh báo cáo tài chính

10. Tài liệu tham khảo

- Trương Thị Hồng “202 sơ đồ kế toán ngân hàng (đã sửa đổi bổ sung theo QĐ 29/2006) Tái bản lần hai”, NXB TC
- TS. Nguyễn Thị Loan và TS. Trần Thị Hồng Hoa, *Giáo trình kế toán ngân hàng*, trường Đại Học Ngân hàng, NXB Thống kê (2012)
- Các văn bản của Ngân hàng Nhà nước về Kế toán ngân hàng đang được áp dụng tại các tổ chức tín dụng (QĐ 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004, QĐ 1146/2004 /QĐ-NHNN ngày 10/09/2004, QĐ 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/06/2005, QĐ 29/2006/QĐ-

NHNN ngày 10/07/2006), tham khảo tại các website: www.sbv.gov.vn, www.egov.gov.vn, www.luatvietnam.com.vn,...

- Các website khác: www.mof.gov.vn, www.webketoan.com, www.tapchiketoan.info,...

- Tạp chí: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

Thời báo: Thời báo Tài chính, Thời báo Kinh tế VN, Thời báo Kinh tế Sài Gòn

Các phương tiện truyền thông khác: TV, radio,...

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN NGÂN SÁCH
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Môn học sẽ giới thiệu về hệ thống ngân sách nhà nước, nguyên tắc hạch toán kế toán và các hoạt động nghiệp vụ của kho bạc nhà nước. Trong đó, kế toán vốn bằng tiền; các nghiệp vụ thu, chi ngân sách; huy động vốn bằng trái phiếu, tín phiếu, công trái; cho vay; thanh toán bù trừ liên kho bạc; điều chuyển vốn và quyết toán; bảng cân đối tài khoản.

8. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về kế toán ngân sách nhằm vận dụng vào thực tiễn quản lý tổng thể các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước các cấp và quản lý quá trình hình thành, sử dụng các nguồn kinh phí của các đơn vị hành chính sự nghiệp.

9. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, KẾ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ KHO BẠC NHÀ NƯỚC

- 1.1. Ngân sách nhà nước
- 1.2. Kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước
- 1.3. Nội dung kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước

Chương 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

- 2.1. Kế toán tiền mặt
- 2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng đồng VN

Chương 3: KẾ TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- 3.1. Kế toán thu NSNN
- 3.2. Kế toán chi NSNN
- 3.3. Kế toán chuyển số dư sang đầu năm mới

- 3.4. Kế toán ghi thu, ghi chi NSNN
- 3.5. Kế toán quỹ hoàn thuế GTGT
- 3.6. Kế toán cân đối thu, chi NSNN

Chương 4: KẾ TOÁN HUY ĐỘNG VỐN BẰNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ, TÍN PHIẾU HAY CÔNG TRÁI

- 4.1. Kế toán trái phiếu bán lẻ
- 4.2. Kế toán trái phiếu đấu thầu, bảo lãnh

Chương 5: KẾ TOÁN THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

- 5.1. Kế toán chi đầu tư bằng lệnh chi tiền
- 5.2. Kế toán chi đầu tư bằng hạn mức vốn đầu tư
- 5.3. Kế toán ghi thu, ghi chi về thanh toán vốn đầu tư

Chương 6: KẾ TOÁN CHO VAY THEO MỤC TIÊU CHỈ ĐỊNH

- 6.1. Kế toán nguồn vốn cho vay
- 6.2. Kế toán cho vay
- 6.3. Kế toán chuyển nợ quá hạn
- 6.4. Kế toán khoanh nợ
- 6.5. Kế toán thu nợ
- 6.6. Kế toán xoá nợ
- 6.7. Kế toán phân phối và chuyển tiền lãi
- 6.8. Kế toán tạm ứng chi phí thu nợ quá hạn

Chương 7: KẾ TOÁN THANH TOÁN BÙ TRỪ

- 7.1. Thanh toán bù trừ thông thường
- 7.2. Thanh toán bù trừ điện tử
- 7.3. Kiểm tra đối chiếu trong thanh toán bù trừ điện tử
- 7.4. Hạch toán kết quả thanh toán bù trừ điện tử trong ngày
- 7.5. Quyết toán thanh toán bù trừ điện tử
- 7.6. Xử lý sai sót sự cố kỹ thuật truyền tin

Chương 8: KẾ TOÁN THANH TOÁN LIÊN KHO BẠC

- 8.1. Thanh toán liên kho bạc thông thường
- 8.2. Thanh toán liên kho bạc nội tỉnh trên mạng diện rộng

Chương 9: KẾ TOÁN ĐIỀU CHUYỂN VỐN VÀ QUYẾT TOÁN VỐN KHO BẠC

- 9.1. Kế toán điều chuyển vốn kho bạc
- 9.2. Kế toán quyết toán vốn kho bạc

Chương 10: THANH TOÁN ĐIỆN TỬ TRONG HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC

- 10.1. Khái niệm thanh toán điện tử
- 10.2. Chứng từ điện tử và chữ ký điện tử
- 10.3. Đối tượng tham gia thanh toán điện tử
- 10.4. Chứng từ thanh toán điện tử trong hệ thống kho bạc nhà nước

10.5. Phạm vi thanh toán điện tử

10.6. Các kênh thanh toán

Chương 11: KẾ TOÁN TÀI KHOẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

11.1. Kế toán dự toán kinh phí

11.2. Kế toán tiền giả

10. Tài liệu tham khảo

- Bộ tài chính “Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã”, NXB Tài chính, 04/2008
- Phạm Văn Liên, Phạm Văn Khoan, “Kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc Nhà nước”, NXB Tài chính.
- Quách Thị Hồng Liên, “ Câu hỏi và bài tập môn kế toán ngân sách Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc Nhà nước”, NXB Tài chính, 08/2007.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 4. Ngành đào tạo:** Kế toán, QTKD
- 5. Phân bổ thời gian:** 45 Lý thuyết
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- 7. Mô tả học phần:**
 - Những vấn đề chung về kế toán quản trị
 - Nhận diện chi phí và xác định giá thành sản phẩm
 - Dự báo kiểm soát chi phí và đánh giá trách nhiệm
 - Các thông tin cần thiết cho các quyết định kinh doanh
 - Phân tích và dự báo các chỉ số tài chính

8. Mục tiêu của môn học:

Trên cơ sở tiếp cận các kỹ thuật của kế toán quản trị, sinh viên có thể tạo lập thông tin và sử dụng thông tin để đưa ra các quyết định phục vụ cho việc hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định liên quan đến quản lý doanh nghiệp

9. Nội dung chi tiết của học phần:

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

- 1.1. Khái quát về tổ chức và công việc của nhà quản trị
- 1.2. Bản chất kế toán và kế toán quản trị
- 1.3. Doanh nghiệp và tổ chức kế toán quản trị doanh nghiệp

Chương 2 : PHÂN LOẠI CHI PHÍ

- 2.1. Khái quát về chi phí
- 2.2. Phân loại chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh

Chương 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- 3.1. Khái quát về chi phí và giá thành sản phẩm
- 3.2. Nội dung cơ bản của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

3.3. Các mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

3.4. Hệ thống kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với ước tính

3.5. Hệ thống kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí tiêu chuẩn

3.6. Kế toán sản phẩm hỏng, phế liệu thu hồi từ quá trình sản xuất

Chương 4. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM

4.1. Tổng quan về dự toán

4.2. Định mức chi phí

4.3. Hệ thống dự toán ngân sách hoạt động hàng năm

Chương 5. PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

5.1. Trình tự chung về phân tích biến động của chi phí sản xuất kinh doanh

5.2. Phân tích biến động các khoản mục chi phí

Chương 6: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN

6.1. Những khái niệm cơ bản thể hiện mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận

6.2. Ứng dụng mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận phân tích hoạt động kinh doanh

6.3. Một số hạn chế và ứng dụng mở rộng phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận

Chương 7. ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM

7.1. Cơ cấu kinh tế và vai trò chi phí trong định giá sản phẩm

7.2. Phương pháp định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt

7.3. Định giá sản phẩm theo giá lao động và giá nguyên vật liệu sử dụng

7.4. Định giá bán sản phẩm mới.

7.5. Định giá bán sản phẩm trong một số trường hợp đặc biệt

7.6. Định giá sản phẩm chuyển nhượng

Chương 8. THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN

8.1. Nhận diện thông tin thích hợp

8.2. Mô hình phân tích thông tin thích hợp

8.3. Ứng dụng thông tin thích hợp cho quyết định kinh doanh ngắn hạn

Chương 9 . THÔNG TIN THÍCH HỢP CHO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH DÀI HẠN

9.1. Tổng quan về đầu tư dài hạn

9.2. Thời giá tiền tệ và những ảnh hưởng đến vốn đầu tư dài hạn

9.3. Thông tin thích hợp cho quyết định vốn đầu tư dài hạn

Chương 10. PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10.1. Khái niệm và ý nghĩa phân tích báo cáo tài chính

10.2. Phương pháp và nội dung phân tích báo cáo tài chính

10.3. Khái quát về hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp

10.4. Phân tích khái quát tình hình tài chính qua hệ thống báo cáo tài chính

10.5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

10. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Tấn Bình, “Kế toán quản trị”, NXB Thống Kê, 2005
- Phạm Văn Dược, Đào Tất Thắng, “Bài tập kế toán quản trị”, NXB LĐXH, 2007
- Nguyễn Tấn Duy, Nguyễn Phú Giang, “Kế toán quản trị”, NXB Tài chính, 2008
- Đại học kinh tế, “Kế toán quản trị”, NXB Thống Kê, 2006
- Các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện kế toán quản trị

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
2. Số tín chỉ: 4
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán
5. Phân bổ thời gian: 60 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Kế toán tài chính 1 là môn chuyên sâu về kế toán tại doanh nghiệp về các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp sản xuất. Nội dung môn học gồm các khái niệm, nguyên tắc, sổ sách, chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán cụ thể một số nghiệp vụ chủ yếu về vốn bằng tiền; về các khoản ứng trước; về nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; về tài sản cố định; về tiền lương và các khoản trích theo lương.

8. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về kế toán doanh nghiệp, cụ thể là kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên liệu công cụ dụng cụ, kế toán TSCĐ, kế toán tiền lương và tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp. Với kiến thức này, sinh viên dễ dàng tiếp cận với kiến thức kế toán trong các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực khác trong chương trình học tập tiếp theo.

9. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP.

- 1.1. Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán
- 1.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán
- 1.3. Tổ chức vận dụng chế độ sổ sách kế toán
- 1.4. Hệ thống báo cáo kế toán

Chương 2. KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN

- 2.1. Tổng quan về kế toán vốn bằng tiền
- 2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ tiền mặt.
- 2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng
- 2.4. Kế toán tiền đang chuyển

Chương 3. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU VÀ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC

3.1. Kế toán các khoản nợ phải thu

3.2. Kế toán các khoản ứng trước

Chương 4. KẾ TOÁN CÁC LOẠI HÀNG TỒN KHO TRONG DOANH NGHIỆP

4.1. Kế toán nguyên vật liệu

4.2. Kế toán công cụ dụng cụ

4.3. Kế toán thành phẩm

4.4. Kế toán hàng gửi đi bán

4.5. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Chương 5. KẾ TOÁN TSCĐ

5.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán

5.2. Phân loại và đánh giá TSCĐ

5.3. Kế toán tình hình tăng, giảm TSCĐ

5.4. Kế toán khấu hao TSCĐ

5.5. Kế toán sửa chữa TSCĐ

5.6. Kế toán TSCĐ đi thuê

5.7. Kế toán đánh giá lại TSCĐ

Chương 6. KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

6.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

6.2. Các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương

6.3. Hạch toán lao động

6.4. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)- TS. Trần Anh Hoa- TS. Phạm Ngọc Toàn- TS Trần Thị Thanh Hải, “Kế toán tài chính”, NXB Kinh tế TP HCM.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 1 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 2 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 3 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Hệ thống chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.

- Các thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

– Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).

– Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).

– Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2
- 2. Số tín chỉ:** 4
- 3. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 4. Ngành đào tạo:** Kế toán
- 5. Phân bổ thời gian:** 60 Lý thuyết
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- 7. Mô tả học phần:**

Nội dung môn học gồm Kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và quá trình tiêu thụ sản phẩm, kinh doanh hàng hóa.

8. Mục tiêu của học phần:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về kế toán tài chính, giúp sinh viên có thể hiểu, tổng hợp và thực hành các phần hành kế toán tiếp theo môn kế toán tài chính 1: Kế toán nợ phải trả, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và kế toán quá trình tiêu thụ sản phẩm, kế toán quá trình kinh doanh hàng hóa.

Về kỹ năng: giúp cho người học biết cách lập chứng từ, định khoản ghi sổ kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, biết cách tập hợp dữ liệu từ các phần hành kế toán để xác định các khoản nợ phải trả; xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và xác định doanh thu thành phẩm, doanh thu hàng hóa.

9. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ TRONG DOANH NGHIỆP

- 1.1. Nợ phải trả cho người bán
- 1.2. Kế toán khoản thanh toán với nhà nước
- 1.3. Kế toán các khoản phải trả nội bộ
- 1.4. Kế toán các khoản vay ngắn hạn
- 1.5. Kế toán nợ dài hạn đến hạn trả
- 1.6. Kế toán vay dài hạn
- 1.7. Kế toán trái phiếu phát hành

- 1.8. Kế toán chi phí đi vay
- 1.9. Kế toán ký cược, ký quỹ dài hạn
- 1.10. Kế toán các khoản dự phòng phải trả
- 1.11. Kế toán các quỹ thuộc nội dung nợ phải trả

Chương 2. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

- 2.1. Một số vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu
- 2.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh
- 2.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản
- 2.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái
- 2.5. Kế toán lợi nhuận và phân phối lợi nhuận
- 2.6. Kế toán các quỹ thuộc chủ sở hữu
- 2.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- 2.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp
- 2.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ

Chương 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- 3.1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán
- 3.2. Nội dung tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
- 3.3. Quy trình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp
- 3.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lao vụ của hoạt động sản xuất phụ
- 3.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của hoạt động sản xuất kinh doanh chính
- 3.6. Kế toán thiệt hại trong sản xuất
- 3.7. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Chương 4 . KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH TIÊU THỤ SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP

- 4.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- 4.2. Kế toán các khoản giảm trừ vào doanh thu
- 4.3. Kế toán chiết khấu bán hàng (chiết khấu thanh toán)
 - 4.4. Kế toán thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu phải nộp
- 4.5. Đặc điểm kế toán doanh thu chi phí của hoạt động xây dựng

Chương 5. KẾ TOÁN QUÁ TRÌNH KINH DOANH HÀNG HÓA

- 5.1. Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hóa
- 5.2. Kế toán quá trình mua hàng
- 5.3. Kế toán quá trình bán hàng
- 5.4. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến hàng hóa bất động sản
- 5.5. Kế toán chi phí mua hàng hóa
- 5.6. Kế toán hàng hóa tồn kho

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)- TS. Trần Anh Hoa- TS.Phạm Ngọc Toàn- TS Trần Thị Thanh Hải, “Kế toán tài chính”, NXB Kinh tế TP HCM

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 1 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 2 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 3 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Hệ thống chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.
- Các thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán
5. Phân bổ thời gian: 60 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Nội dung môn học gồm Kế toán các hoạt động đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn, đầu tư bất động sản, đầu tư tài chính, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

8. Mục tiêu của học phần:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về kế toán các hoạt động đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn, đầu tư bất động sản, đầu tư tài chính, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, giúp sinh viên có thể hiểu, tổng hợp và thực hành các phần hành kế toán tiếp theo môn kế toán tài chính 1, 2

Về kỹ năng: giúp cho sinh viên biết cách lập chứng từ, định khoản ghi sổ kế toán, hạch toán kế toán theo quy định của Bộ Tài chính về các khoản đầu tư, xác định kết quả hoạt động kinh doanh và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

7. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

- 1.1. Kế toán các khoản đầu tư chứng khoán
- 1.2. Kế toán đầu tư vào công ty con
- 1.3. Kế toán hoạt động góp vốn liên doanh
- 1.4. Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết
- 1.5. Kế toán hoạt động cho vay vốn
- 1.6. Kế toán dự phòng giảm giá trong đầu tư tài chính

Chương 2. KẾ TOÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ TRONG DOANH NGHIỆP

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Một số quy định liên quan đến kế toán BĐS đầu tư

- 2.3. Tính giá BĐS đầu tư
- 2.4. Khấu hao BĐS đầu tư
- 2.5. Kế toán chi tiết
- 2.6. Kế toán tổng hợp

Chương 3. KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

- 3.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh của hoạt động kinh doanh
- 3.2. Kế toán xác định kết quả của hoạt động khác
- 3.3. Kế toán xác định ợi nhuận sau thuế TNDN

Chương 4. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- 4.1. Các vấn đề căn bản của luật thuế TNDN
- 4.2. Kế toán thuế TNDN hiện hành
- 4.3. Kế toán thuế TNDN hoãn lại
- 4.4. Kế toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)- TS. Trần Anh Hoa- TS.Phạm Ngọc Toàn- TS Trần Thị Thanh Hải, “Kế toán tài chính”, NXB Kinh tế TP HCM.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 1 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 2 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 3 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.

- Hệ thống chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.
- Các thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 4
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán
5. Phân bổ thời gian: 60 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Nội dung môn học gồm Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, những đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp và doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp; các nội dung liên quan đến chính sách kế toán ước tính kế toán và các sai sót, kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán năm, lập cáo tài chính

8. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức về kế toán đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp và doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp, các bút toán điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán ước tính kế toán và các sai sót, kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán năm, lập cáo tài chính.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1 . KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

- 1.1. Những vấn đề chung.
- 1.2. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
- 1.3. Kế toán quá trình đầu tư XD CB và quyết toán vốn đầu tư XD CB.

Chương 2. ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

- 2.1. Một số vấn đề chung về sản phẩm xây lắp, chi phí sản xuất và giá thành xây lắp
- 2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp

Chương 3. ĐẶC ĐIỂM KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- 3.1. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp chi phối đến công tác kế toán
- 3.2. Đặc điểm kế toán các yếu tố cơ bản của sản xuất trong doanh nghiệp nông nghiệp
- 3.3. Đặc điểm kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp nông nghiệp

Chương 4. KẾ TOÁN CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC SAI SÓT (Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

- 4.1. Thay đổi chính sách kế toán, kế toán ảnh hưởng của thay đổi chính sách kế toán
- 4.2. Thay đổi ước tính kế toán, kế toán ảnh hưởng do thay đổi ước tính kế toán
- 4.3. Sai sót và kết oán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót

Chương 5. KẾ TOÁN CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM (Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC)

- 5.1. Một số quy định chung
- 5.2. Kế toán các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần điều chỉnh

Chương 6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 6.1. Một số vấn đề chung về hệ thống báo cáo tài chính
- 6.2. Bảng cân đối kế toán
- 6.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 6.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 6.5. Thuyết minh báo cáo tài chính

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)- TS. Trần Anh Hoa- TS.Phạm Ngọc Toàn- TS Trần Thị Thanh Hải, “Kế toán tài chính”, NXB Kinh tế TP HCM
- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 1 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.
- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 2 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.
- Trường ĐH Kinh tế TP. HCM, “Giáo trình kế toán tài chính- Quyển 3 (tái bản lần thứ 5)”, NXB Kinh tế TPHCM 2016.
- Hệ thống chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.
- Các thông tư hướng dẫn chuẩn mực kế toán.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** KẾ TOÁN THUẾ
- 2. Số tín chỉ:** 2
- 3. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 4. Ngành đào tạo:** Kế toán
- 5. Phân bổ thời gian:** 30 Lý thuyết
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- 7. Mô tả học phần:**

Học phần sẽ giới thiệu và hướng dẫn sinh viên thực hành làm bài tập về kê khai thuế và kế toán thuế tại doanh nghiệp.

8. Mục tiêu của học phần:

Chương trình này hướng đến mục tiêu trang bị các kiến thức và kỹ năng thực hiện các thủ tục về thuế và kế toán thuế. Các kiến thức, kỹ năng kê khai và những kinh nghiệm liên quan đến kế toán thuế và kê khai thuế và vận dụng vào thực tế doanh nghiệp. Sau khi học xong sinh viên có thể đảm nhiệm phần hành kế toán thuế tại doanh nghiệp

9. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KẾ TOÁN THUẾ

- 1.1. Những vấn đề chung về kế toán thuế tại doanh nghiệp.
- 1.2. Những yêu cầu cơ bản của chứng từ kế toán phục vụ kế toán thuế và báo cáo thuế tại doanh nghiệp
- 1.3. Những vấn đề cơ bản liên quan đến hóa đơn bán hàng

Chương 2: CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

- 1.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:
- 1.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

Chương 3: KHAI BÁO THUẾ

- 2.1 Khai báo thuế GTGT
- 2.2 Khai báo thuế thu nhập doanh nghiệp
- 2.3 Khai báo thuế thu nhập cá nhân
- 2.4 Khai báo thuế xuất nhập khẩu
- 2.5 Khai báo cáo loại thuế khác

10. Tài liệu tham khảo

- Phan Đức Dũng, “Giáo trình kế toán thuế và báo cáo thuế”, NXB TK 2008.
- Bộ Tài Chính, “Quy trình kê khai, nộp thuế và kế toán thuế”, NXB TC 05/2008.
- Trần Khánh Lâm, “Hướng dẫn thực hành thuế và kế toán thuế dùng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa các cơ sở ngoài công lập”, NXB LĐXH.
- Phạm Huy Đoán, “Kế toán thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ, hướng dẫn kê khai, quyết toán thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp”, NXB LĐXH.
- Các chuẩn mực kế toán.
- Luật kế toán.
- Kế toán tài chính thuế – Bộ tài chính.
- Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Website của Bộ Tài chính.
- Các văn bản về luật hiện hành.
- Lê Quang Cường, “*Kỹ thuật khai báo thuế (Thuế 3)*”, NXB Lao động (2010)

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** KIỂM TOÁN CĂN BẢN
- Số tín chỉ:** 3
- Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- Ngành đào tạo:** Kế toán
- Phân bổ thời gian:** 45 Lý thuyết
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Kế toán
- Mô tả học phần:**

Cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, đối tượng, phương pháp của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm và quy trình cơ bản sử dụng trong việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, tổ chức công tác kiểm toán.

8. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản mang tính chất nguyên lý của hoạt động kiểm toán. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể: Hoạch định và tổ chức công tác kiểm soát; kiểm tra kế toán trong các tổ chức; hiểu được quy trình kiểm toán mang tính chuyên nghiệp; có cơ sở nền tảng để tiếp tục nghiên cứu về kiểm toán.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Tổng quan về báo cáo tài chính

Giới thiệu các chỉ số, phương pháp tính và ý nghĩa của các chỉ số trong bản báo cáo tài chính

Chương 2: Tổng quan về kiểm toán và kiểm toán độc lập

- 2.1. Định nghĩa.
- 2.2. Phân loại kiểm toán
- 2.3. Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động kiểm toán
- 2.4. Vai trò của kiểm toán trong nền kinh tế.
- 2.5. Kiểm toán viên, doanh nghiệp kiểm toán và tổ chức nghề nghiệp
- 2.6. Quy trình kiểm toán báo cáo tài chính

Chương 3. Môi trường kiểm toán

- 3.1. Môi trường kiểm toán.
- 3.2. Chuẩn mực kiểm toán
- 3.3. Đạo đức nghề nghiệp
- 3.4. Trách nhiệm của kiểm toán viên độc lập

3.5. Khoảng cách giữa yêu cầu xã hội và khả năng đáp ứng của ngành nghề

Chương 4. Hệ thống kiểm soát nội bộ

4.1. Những vấn đề liên quan đến kiểm soát nội bộ

4.2. Trình tự nghiên cứu kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên

4.3. Những vấn đề khác

Chương 5. Chuẩn bị kiểm toán

5.1. Tiền kế hoạch

5.2. Tìm hiểu về khách hàng

5.3. Xác lập mức trọng yếu và đánh giá rủi ro kiểm toán

5.4. Xây dựng kế hoạch và chương trình kiểm toán

Chương 6. Bằng chứng kiểm toán

6.1. Bằng chứng kiểm toán

6.2. Phương pháp lựa chọn các phần tử thử nghiệm

6.3. Hồ sơ kiểm toán

Chương 7. Báo cáo kiểm toán

7.1. Khái niệm và vai trò của báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

7.2. Các yếu tố cơ bản của báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

7.3. Các loại báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

7.4. Các sự kiện sau ngày báo cáo kiểm toán

10. Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Phúc Sinh (Chủ Biên), Ths Nguyễn Phú Cường, Ths Nguyễn Trọng Nguyên, Ths Châu Thanh An (CPA), “Kiểm toán đại cương in lần 1”, NXB GTVT 2010.

- Ths Nguyễn Phú Cường, TS Nguyễn Phúc Sinh, Ths Nguyễn Trọng Nguyên, “ Bài tập và bài giải kiểm toán đại cương in lần 1”, NXB GTVT 2010.

- Ths TRần Phước, Ths Trịnh Quốc Hùng, Ths Trịnh Minh Tân, “Bài tập kiểm toán căn bản”, NXB Phương Đông 2011.

- Hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán VN và Quốc tế

- Hệ thống văn bản pháp luật về kế toán và kiểm toán

11. Phương pháp đánh giá học phần,

– Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).

– Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).

– Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH TẾ LƯỢNG
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, BDS, QTKD, TCNH
5. Phân bổ thời gian: 30 LT, 30 TH
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy : Bộ môn Kinh tế tổng hợp
7. Mô tả học phần:

Định hướng của môn học này là ứng dụng không đi theo hướng sâu về lý thuyết. Môn học giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu và phân tích kinh tế và kinh doanh. Kỹ thuật hồi qui theo phương pháp ước lượng bình phương bé nhất (Ordinary Least Squares-OLS) sẽ được khảo sát kỹ lưỡng. Hàm ước lượng bình phương bé nhất sẽ được xây dựng. Mô hình hồi qui hai biến và đa biến sẽ được nghiên cứu và cách sử dụng chúng trong thực tế. Tiếp đó, các trường hợp vi phạm các giả thiết cơ bản của mô hình sẽ được khảo sát. Cách phát hiện và biện pháp khắc phục. Cuối cùng, một số chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng như biến giả (Dummy Variables), và dạng hàm toán học (functional form), sẽ được trình bày nhằm giới thiệu với sinh viên một số kỹ thuật thông dụng hữu ích trong việc xây dựng các mô hình kinh tế lượng ứng dụng.

8. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp thống kê để sinh viên có thể ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế - Xã hội bằng cách rút ra những kết luận dựa trên số liệu và thông tin được thu thập trong điều kiện không chắc chắn.

Đồng thời cung cấp cho sinh viên một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong nghiên cứu và phân tích kinh tế và kinh doanh.

9. Nội dung học phần:

Chương 1 Một số khái niệm thường dùng trong thống kê và kinh tế lượng

Chương 2. Thống kê mô tả

2.1 Các số đo thống kê. Phân phối tần số

2.2 Biểu đồ thống kê: histogram, frequency polygon, pie chart, pareto chart.

Chương 3. Một số phân phối xác suất trong thống kê

3.1 Phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục và biến ngẫu nhiên rời rạc
3.2 Phân phối rời rạc: Phân phối nhị thức, Poisson. Phân phối liên tục: Phân phối chuẩn

3.3 Phân phối mẫu:

Chương 4. Suy luận thống kê

4.1 Ước lượng trung bình tổng thể dùng phân phối chuẩn Z

4.2 Ước lượng trung bình tổng thể dùng phân phối t

4.3 Kiểm định giả thiết và khoảng tin cậy về khác nhau của hai trung bình

4.4 Kiểm định sự xứng hợp giữa tần số quan sát và tần số lý thuyết dùng χ^2

4.5 Kiểm định tính độc lập trong bảng tần số xếp loại nhiều chiều (contingency analysis)

Chương 5: Phân tích phương sai

5.1 Bố trí phân loại một chiều: bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên

5.2 Bố trí phân loại hai chiều: bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên

Chương 6. Mô hình hồi qui 2 biến

6.1 Mô hình hồi qui tuyến tính đơn

6.2 Ước lượng mô hình: phương pháp least squares

6.3 Phân tích dư số: dùng dư số để kiểm chứng các giả định của mô hình.

6.4 Suy luận thống kê trong mô hình hồi qui 2 biến

6.5 Phân tích phương sai mô hình hồi qui

6.6 Dự báo giá trị kỳ vọng dùng mô hình hồi qui

Chương 7. Phân tích hồi qui bội

7.1 Mô hình hồi qui bội

7.2 Ước lượng mô hình hồi qui tuyến tính bội.

7.3 Suy luận thống kê từ mô hình hồi qui bội

7.4 Bỏ sót những biến không phù hợp và đưa vào những biến không phù hợp

7.5 Diễn giải kết quả phân tích hồi qui từ máy tính

7.6 Mô hình hồi qui không tuyến tính: các phép biến đổi

7.7 Biến dummy

Chương 8. Vi phạm các giả định của mô hình

8.1 Hiện tượng đa cộng tuyến (multicollinearity).

8.2 Hiện tượng phương sai không đồng đều (heteroskedasticity).

8.3 Hiện tượng tự tương quan (autocorrelation)

Chương 9. Phương pháp phân tích số tương đối và chỉ số

Chương 10. Phân tích chuỗi thời gian và dự báo

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Thắng, “Câu hỏi và bài tập môn học kinh tế lượng”, NXB TC 2007.

- Nguyễn Quang Dong, “Bài giảng kinh tế lượng”, NXB TK 2006.

- Nguyễn Quang Dung, “Bài giảng kinh tế lượng”, NXB TK 2008

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).

- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).

- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **KINH TẾ VI MÔ**
2. Số tín chỉ: **03 tín chỉ**
3. Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
4. Ngành đào tạo: **Bất động sản; Kế toán; Luật kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**
5. Phân bổ thời gian: **Số giờ lý thuyết trên lớp: 45 tiết**
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): **Khoa kinh tế luật**
7. **Mô tả học phần**
 - Môn học này nghiên cứu hành vi của các chủ thể kinh tế trong thị trường đối với việc ra quyết định phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm. Môn học tập trung vào động cơ, cách thức ra quyết định của các chủ thể này và ảnh hưởng của các quyết định đến các chủ thể khác cũng như tổng thể nền kinh tế. Môn học còn chỉ ra những thất bại của thị trường vốn là cơ sở cho những biện pháp điều chỉnh của chính phủ hướng đến tính hiệu quả tối ưu trong điều kiện cân bằng tổng thể có cạnh tranh.
 - Nội dung môn học này gồm có năm phần chính. Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, các hoạt động về thặng của người tiêu dùng, thặng dư của nhà sản xuất sẽ được dùng để phân tích những tác động của các biện pháp kiểm soát giá cả và các chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.
 - Phần thứ hai của môn học là nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hóa hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.
 - Phần thứ ba là nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết về chi phí và nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.
 - Phần thứ tư của môn học sẽ là trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.
 - Phần thứ năm nghiên cứu về thị trường yếu tố sản xuất.
8. **Mục tiêu học phần:**

Môn học giới thiệu đến sinh viên các nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế. Việc ứng dụng các lý thuyết

và mô hình luôn được quan tâm đúng mức trong suốt môn học. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

- Hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt
- Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó
- Phân tích tính hiệu quả của thị trường
- Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau.
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tiễn
- Môn học cũng trang bị một vài kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác.

9. Nội dung học phần:

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
5 tiết	Chương 1. Nhập môn về kinh tế học - Khái niệm về Kinh tế học, Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế, Đường giới hạn khả năng sản xuất, Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế.	
5 tiết	Chương 2. Cung, cầu và cân bằng thị trường - Cầu, Cung, Trạng thái cân bằng của thị trường, Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường, Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung, Vận dụng cung cầu.	
5 tiết	Chương 3. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng - Tổng thỏa dụng thỏa dụng biên. Quy luật thỏa dụng biên giảm dần, Đường đẳng ích (thể hiện sở thích của người tiêu dùng), Đường ngân sách (thể hiện khả năng của người tiêu dùng), Lựa chọn phối hợp tối ưu, Xây dựng Đường cầu thị trường, Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel, Tác động thay thế và tác động thu nhập. Hàng hóa thông thường, hàng cấp thấp và hàng Giffen.	
5 tiết	Chương 4. Lý thuyết sản xuất - Hàm số sản xuất, Sản xuất với một đầu vào biến đổi - Sản xuất với hai đầu biến đổi	
5 tiết	Chương 5. Lý thuyết về chi phí - Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí phát hiện, Chi phí ẩn, Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn, Các chỉ tiêu chi phí dài hạn, Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn, Tính kinh tế theo quy mô.	
5 tiết	Chương 6. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo - Các đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo, Phân tích ngắn hạn, Phân tích dài hạn, Hiệu quả của thị trường cạnh tranh hoàn hảo.	
5 tiết	Chương 7. Thị trường độc quyền - Những lý do tồn tại độc quyền, Hoạt động của doanh nghiệp độc quyền, Nguyên tắc phân bổ sản lượng khi doanh nghiệp có nhiều cơ sở sản xuất, Nguyên tắc phân bổ số lượng hàng	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
	bán của doanh nghiệp trước nhiều thị trường (phân biệt giá cấp 3), Kiểm soát độc quyền.	
5 tiết	Chương 8. Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm - Thị trường cạnh tranh độc quyền, giới thiệu sơ lược về lý thuyết trò chơi. Cân bằng Nash và cân bằng của chiến lược ưu thế, Thị trường độc quyền nhóm.	
5 tiết	Chương 9. Thị trường các yếu tố sản xuất - Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh, Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền mua, Thị trường yếu tố sản xuất với sức mạnh độc quyền bán.	
Tổng cộng		45 tiết

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Lê Bảo Lâm (chủ biên), “Kinh tế vi mô”, NXB LĐXH 2007.
- Phạm Văn Minh, “ Bài tập kinh tế vi mô chọn lọc”, NXB GD 2009.
- Trương Thị Hạng, “Kinh tế vi mô (Lý thuyết, bài tập và bài giải)”, NXB TK 2008.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ). Sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

12. Tên học phần: **KINH TẾ VĨ MÔ**

13. Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

14. Hệ đào tạo: **Đại học chính quy.**

15. Ngành Đào tạo: **Bất động sản; Kế toán; Luật kinh tế; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**

16. Phân bổ thời gian: **Số giờ lý thuyết trên lớp: 45 tiết**

17. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): **Khoa kinh tế luật**

18. Mô tả học phần:

- Môn học này trước hết giới thiệu vai trò của hệ thống trong quá trình chuyển dịch từ tiết kiệm qua chi tiêu đầu tư, qua đó nhận ra vai trò tổng cầu trong việc quyết định sản lượng. Về phía cầu, môn học sẽ thảo luận một số giả thuyết về nguyên nhân của hiện tượng chu kỳ kinh tế.
- Tiếp theo là giới thiệu tổng cung với các giả định khác nhau về giá và tiền lương. Thông qua mô hình tổng cung tổng cầu, môn học sẽ thảo luận 1 cách chi tiết hơn về sự biến động của sản lượng, giá cả, về chính sách ổn định hóa và cuối cùng là thảo luận về sự cạnh tranh của lý thuyết Keynes và cổ điển và các xu hướng gần đây như một tóm tắt của bức tranh lý thuyết kinh tế vĩ mô.

19. Mục tiêu học phần

- Môn học này trang bị cho sinh viên những nguyên tắc cơ bản mà nó cần thiết cho sinh viên trong suy nghĩ một cách hệ thống về những vấn đề kinh tế vĩ mô.
- Môn học cũng trang bị một vài kỹ năng và ứng dụng lý thuyết trong phân tích chính sách làm cơ sở cho việc học các môn học khác.

20. Nội dung học phần:

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
4 tiết	Chương 1. Giới thiệu bức tranh tổng thể về kinh tế vĩ mô - Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô - Bức tranh tổng thể kinh tế vĩ mô - Hạch toán thu nhập quốc gia	
4 tiết	Chương 2. Tiết kiệm, chi tiêu đầu tư và hệ thống tài chính - Một số định nghĩa	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng nhất thức giữa tiết kiệm và đầu tư - Thị trường quỹ cho vay - Tiết kiệm, chi tiêu đầu tư và chính sách tài khóa chính phủ - Hệ thống tài chính - Những biến động tài chính - Mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô 	
4 tiết	<p>Chương 3. Sản lượng và tổng cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận của tổng cầu - Sản lượng cân bằng - Số nhân - Nghịch lý tiết kiệm 	
4 tiết	<p>Chương 4. Tổng cung và tổng cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng cung - Tổng cầu - Cân bằng kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn - Cân bằng kinh tế vĩ mô trong dài hạn 	
4 tiết	<p>Chương 5. Chính sách tài khóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách tài khóa: một số định nghĩa - Chính sách tài khóa và tác động số nhân - Ngân sách chính phủ - Các công cụ tự ổn định và chính sách tài khóa trong thực tế - Vấn đề chính sách tài khóa trong dài hạn 	
4 tiết	<p>Chương 6. Tiền và hệ thống ngân hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của tiền - Vai trò của ngân hàng thương mại đối với tiền - Cơ sở tiền và số nhân tiền - Ngân hàng nhà nước Việt Nam 	
4 tiết	<p>Chương 7. Chính sách tiền tệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cầu tiền - Tiền và lãi suất - Chính sách tiền tệ và tổng cầu - Tiền, sản lượng và giá trong dài hạn 	
4 tiết	<p>Chương 8. Thị trường lao động, thất nghiệp và lạm phát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thị trường lao động - Phân tích thất nghiệp - Tại sao thị trường lao động không cân bằng liên tục? Thất nghiệp và lạm phát 	
4 tiết	<p>Chương 9. Lạm phát và giảm phát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiền và lạm phát - Tác động của lạm phát - Chi phí lạm phát - Giảm phát 	
4 tiết	<p>Chương 10. Kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luồng vốn quốc tế và cán cân thanh toán 	

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn bị của SV
	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của tỷ giá hối đoái - Chính sách kinh tế vĩ mô dưới chế độ tỷ giá cố định Chính sách kinh tế vĩ mô dưới chế độ tỷ giá thả nổi 	
5 tiết	<p>Chương 11. Tăng trưởng trong dài hạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng trưởng kinh tế và đo lường tăng trưởng kinh tế - Bức tranh tăng trưởng toàn cầu - Nguồn của tăng trưởng - Tăng trưởng và nguồn lực tự nhiên - Hạch toán tăng trưởng - Tại sao có sự khác nhau về tăng trưởng - Tăng trưởng kinh tế: Thành công, thất vọng và thất bại 	
Tổng cộng		45 tiết

21. Phần tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Như Ý, “ Tóm tắt, bài tập trả nghiệm kinh tế vĩ mô”, NXB LĐXH 2007
- Trần Thị Bích Dung, “ Tóm tắt bài tập trắc nghiệm kinh tế vĩ mô”, NXB TK 2007.

22. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ). Sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: trắc nghiệm).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT KINH TẾ
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, QTKD, TCNH
5. Phân bổ thời gian: 45 LT
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy : Bộ môn Luật kinh tế
7. Mô tả học phần:

Pháp luật kinh tế trình bày các quy định pháp luật về trình tự thành lập doanh nghiệp, cách đặt tên, chế độ góp vốn vào doanh nghiệp và đặc biệt là việc xây dựng điều lệ doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, việc tổ chức lại, giải thể, phá sản là tất yếu khách quan, vì thế chính sách pháp luật Việt Nam quy định nhằm loại bỏ những doanh nghiệp kém hiệu quả. Nội dung tiếp theo của môn học tập trung giới thiệu quy định pháp luật về ký kết và thực hiện hợp đồng, cũng như cách thức xác lập hợp đồng nhằm hạn chế những rủi ro trong kinh doanh. Cuối cùng, môn học giới thiệu các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, giúp doanh nghiệp tự lựa chọn một phương thức thích hợp nhất.

8. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thành lập doanh nghiệp và ký kết hợp đồng trong kinh doanh.

9. Nội dung học phần:

Chương 1. Những vấn đề cơ bản của Luật kinh tế

- 1.1 Khái niệm Luật kinh tế, mối quan hệ với pháp luật kinh tế
- 1.1 Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.3 Chủ thể của Luật kinh tế
- 1.4 Vai trò của Luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường
- 1.5 Nguồn của Luật kinh tế

Chương 2. Các loại hình doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp

- 2.1 Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
- 2.2 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- 2.3 Công ty hợp danh

- 2.4 Công ty cổ phần
- 2.5 Doanh nghiệp tư nhân
- 2.6 Nhóm công ty

Chương 3: Hợp tác xã

Chương 4. Phá sản doanh nghiệp

- 4.1 Những quy định chung về phá sản
- 4.2 Căn cứ để Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản
- 4.3 Trình tự và thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản

Chương 5. Chế độ pháp lý về Hợp đồng kinh tế

- 5.1 Khái quát chung về Hợp đồng kinh tế
- 5.2 Ký kết Hợp đồng kinh tế
- 5.3 Thực hiện Hợp đồng kinh tế
- 5.4 Thay đổi, đình chỉ và thanh lý Hợp đồng kinh tế
- 5.5 Hợp đồng kinh tế vô hiệu
- 5.6 Trách nhiệm tài sản trong quan hệ Hợp đồng kinh tế

Chương 6. Tài phán trong kinh doanh

- 6. 1: Cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế
- 6. 2: Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế

10. Phần tài liệu tham khảo:

- TS. Lê Văn Hưng, “Luật kinh tế”, NXB ĐHQG 2007.
- Lê Thị Thanh, “Giáo trình pháp luật kinh tế”, NXB TC quý 04/2008.
- Nguyễn Thị Thanh Thủy, “Luật Kinh tế”, NXB GD 2009.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, TCNH
5. Phân bổ thời gian: 45 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Tài chính
7. Mô tả học phần:

Cung cấp một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về Tiền tệ - ngân hàng trong cơ chế thị trường bao gồm: Những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ, Tín dụng và thị trường tài chính, Hệ thống các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng, Ngân hàng trung ương và nghiệp vụ cũng như những chính sách tiền tệ quốc gia, những vấn đề cơ bản về lãi suất, Khủng hoảng tài chính tiền tệ và những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN, và vận dụng chúng có hiệu quả vào thực tiễn quản lý kinh tế ở VN hiện nay.

8. Mục tiêu của học phần

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản liên quan đến lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và hệ thống ngân hàng cũng như những tác động của tiền tệ và hoạt động ngân hàng đối với sự phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường, giúp sinh viên thuộc các khối ngành kinh tế khi ra trường có một kiến thức cơ bản về Tiền tệ - ngân hàng, nhằm hỗ trợ cho hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau này.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ

- 1.1. Nguồn gốc ra đời và khái niệm tiền tệ
- 1.2. Chức năng và các hình thức của tiền tệ
- 1.3. Các chế độ tiền tệ
- 1.4. Khối tiền tệ
- 1.5. Hệ thống tiền tệ quốc tế
- 1.6. Tiền tệ VN qua các thời đại
- 1.7. Tóm lược một số học thuyết tiền tệ

Chương 2. Hệ thống ngân hàng Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng

- 2.1. Khái niệm:
- 2.2. Sự hình thành và phát triển
- 2.3. Các giai đoạn phát triển của hệ thống ngân hàng
- 2.4. Hệ thống ngân hàng VN
- 2.5. Chức năng của ngân hàng thương mại
- 2.6. Phân loại ngân hàng thương mại

2.7. Hoạt động của ngân hàng qua bảng cân đối kế toán

Chương 3. Ngân hàng trung ương và nghiệp vụ ngân hàng trung ương

3.1. Khái niệm 3.2. Nghiệp vụ của ngân hàng trung ương

3.3. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương

Chương 4. Những vấn đề cơ bản về tín dụng

4.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 4.2. Chức năng của tín dụng

4.3. Phân loại tín dụng 4.4. Chính sách tín dụng

Chương 5. Những vấn đề cơ bản về lãi suất

5.1. Khái niệm 5.2. Những loại lãi suất cơ bản

5.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất

5.4. Cơ chế điều hành lãi suất của ngân hàng nhà nước VN

Chương 6. Khủng hoảng tài chính tiền tệ và những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN:

6.1. Những vấn đề chung về khủng hoảng tài chính tiền tệ

6.2. Sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ

6.3. Những bài học kinh nghiệm đối với hệ thống tài chính ngân hàng VN.

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Phan Thị Cúc-ThS. Đoàn Văn Huy, “Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ”, Thống Kê/2010

- PGS.TS.Nguyễn Đăng Dờn, “*Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ*”, NXB ĐHQG TP.HCM, 2009.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần: MARKETING CĂN BẢN**
- 2. Số tín chỉ: 03 tín chỉ**
- 3. Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy.**
- 4. Ngành đào tạo: Bất động sản; Kế toán; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Tài chính ngân hàng.**
- 5. Phân bổ thời gian: Lên lớp: 45 tiết lý thuyết.**
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa kinh tế - luật**
- 7. Mô tả học phần**
 - Đây là một môn học cơ bản trong chuyên ngành marketing và các chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Thương mại, Kinh doanh quốc tế, Du lịch... cho sinh viên khối kinh tế
 - Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về môi trường marketing và nhu cầu của khách hàng, phân tích những cơ hội marketing cùng với các giải pháp phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các giải pháp marketing mix (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến) nhằm giúp doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh
- 8. Mục tiêu học phần:**
 - Môn học này trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận và phương pháp nhằm phát triển tư duy và vận dụng marketing trong những lĩnh vực hoạt động khác nhau
 - Môn học cũng cung cấp kiến thức nền tảng cho sinh viên tiếp cận các môn học chuyên sâu sau này như Quản trị marketing, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Quản trị bán hàng, Quản trị bán lẻ, Marketing dịch vụ, Marketing công nghiệp, Quản trị thương hiệu, Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và Nghiên cứu marketing...
 - Môn học này còn rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích thông tin, làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình
- 9. Nội dung học phần:**

Số tiết	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu đọc (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống)
5 tiết	Chương 1: Nhập môn Marketing & môi trường Marketing	Chương 1 & 2 trong giáo trình Marketing căn bản	- Chia nhóm - Chọn đề tài tiểu luận - Lập đề cương
5 tiết	Chương 2: Hành vi khách hàng	Chương 3 trong giáo trình	- Chuẩn bị bảng câu hỏi khảo sát - Tham khảo ý kiến của GV
5 tiết	Chương 3: Nghiên cứu Marketing	Chương 4 trong giáo trình	- Tiến hành nghiên cứu
5 tiết	Chương 4: Phân khúc, lựa chọn thị trường mục tiêu	Chương 5 trong giáo trình	- Làm tiểu luận
5 tiết	Chương 5: Chiến lược sản phẩm	Chương 6 trong giáo trình	- Chuẩn bị bài thuyết trình
5 tiết	Chương 6: Chiến lược giá	Chương 7 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận tình huống
5 tiết	Chương 7: Chiến lược phân phối	Chương 8 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận - Làm bài tập
5 tiết	Chương 8: Chiến lược xúc tiến	Chương 9 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận
5 tiết	Chương 9: Lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện Marketing Thuyết trình	Chương 10 trong giáo trình	- Thuyết trình và thảo luận
Tổng cộng:			45 iết

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Ngô Minh Cách, Đào Thị Minh Thanh, “ Giáo trình Marketing căn bản”, NXB TC quý 02/2008
- Ngô Minh Cách, “Giáo trình Marketing căn bản”, NXB TC 2008.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: TCNH
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Tài chính
7. Mô tả học phần:

Học phần này trình bày một cách tổng quan các hoạt động chủ yếu mà Luật các tổ chức tín dụng cho phép ngân hàng thương mại có thể thực hiện. Các nghiệp vụ ngân hàng được đề cập đến rất đa dạng, bao gồm: Nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Mục tiêu của môn học

- Mục tiêu kiến thức : Giúp sinh viên có được cái nhìn toàn diện về tổ chức, hoạt động của ngân hàng và nắm được những kiến thức nền tảng về các nghiệp vụ ngân hàng như : huy động vốn, cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, cho thuê tài chính và các nghiệp vụ khác.
- Mục tiêu kỹ năng : Bên cạnh cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động ngân hàng, môn học còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết trong việc tính lãi (tiền gửi và tiền vay), quản trị hồ sơ và sau khi kết thúc môn học sinh viên có thể đảm trách được các công việc của một nhân viên ngân hàng.

9. Nội dung chi tiết môn học

CHƯƠNG I : TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- 1.1 Các vấn đề căn bản về ngân hàng thương mại.
- 1.2 Phân loại NHTM
- 1.3 Cơ cấu tổ chức của một NHTM
- 1.4 Các hoạt động chủ yếu của NHTM.
- 1.5 Phân loại các nghiệp vụ NHTM
- 1.6 Ảnh hưởng của môi trường pháp lý đến hoạt động của NHTM

CHƯƠNG II : NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

- 2.1 Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn

- 2.2 Hoạt động huy động vốn của NHTM
- 2.3 Các nghiệp vụ huy động vốn của NHTM
- 2.4 Các giải pháp tăng vốn của NHTM.

CHƯƠNG III : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỤNG CỦA NHTM

- 3.1 Khái niệm
- 3.2 Các vấn đề căn bản về cấp tín dụng ngân hàng
- 3.3 Bảo đảm tín dụng

CHƯƠNG IV : NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- 4.1 Tổng quan về nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân
- 4.2 Các sản phẩm và nghiệp vụ cho vay đối với khách hàng cá nhân

CHƯƠNG V: NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

- 5.1 Các vấn đề về cho vay doanh nghiệp
- 5.2 Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp
- 5.3 Cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp

CHƯƠNG VI : NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU VÀ BAO THANH TOÁN

- 6.1 Nghiệp vụ chiết khấu
- 6.2 Nghiệp vụ bao thanh toán

CHƯƠNG VII : CHO THUÊ TÀI CHÍNH

- 7.1 Những vấn đề chung về cho thuê tài chính
- 7.2 Các hình thức tài trợ

CHƯƠNG VIII : NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH

- 8.1 Những vấn đề chung về bảo lãnh ngân hàng
- 8.2 Nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng
- 8.3 Trình tự thực hiện nghĩa vụ bảo vụ bảo lãnh

CHƯƠNG IX : NGHIỆP VỤ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

- 9.1 Thanh toán cho các khách hàng
- 9.2 Thanh toán giữa các ngân hàng

10. Tài liệu tham khảo

- Trường ĐH KT TP HCM, “ Hệ thống bài tập, bài giải và dạng đề thi nghiệp vụ ngân hàng thương mại”, NXB ĐHQG
- TS. Nguyễn Minh Kiều, “*Nghiệp vụ Ngân hàng Thương mại*”, NXB Lao động Xã hội, 2011.

- PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn, *Nghiệp vụ ngân hàng thương mại*, Nhà xuất bản Thống kê
- Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật các tổ chức tín dụng, ...

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 4. Ngành đào tạo:** Kế toán, BDS, QTKD, TCNH, Luật kinh tế, QTDLLH
- 5. Phân bổ thời gian:** 45 LT
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Kế toán
- 7. Mô tả học phần:**

Môn học nguyên lý kế toán là môn học cơ sở của chuyên ngành kế toán và là môn bổ trợ cho môn học chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Quản trị văn phòng) môn học nghiên cứu Bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán, nghiên cứu tài sản, nguồn hình thành tài sản và quá trình vận động của tài sản thông qua hệ thống các phương pháp khoa học : phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp - cân đối.

8. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kế toán để có thể thực hiện được các công việc của kế toán trong một doanh nghiệp từ khâu lập chứng từ cho đến lập báo cáo tài chính.

Cung cấp kiến thức để tiếp tục nghiên cứu kế toán tài chính, kế toán quản trị và các môn học khác.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Tổng quan về kế toán

- 1.1. Định nghĩa. 1.2. Nhiệm vụ chung của kế toán
- 1.3. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán. 1.4. Phân loại kế toán
- 1.5. Yêu cầu đối với kế toán. 1.6. Các nguyên tắc của kế toán
- 1.7. Đối tượng kế toán. 1.8. Kỳ kế toán
- 1.9. Các phương pháp kế toán

Chương 2: Tổng hợp - cân đối kế toán

- 2.1. Khái niệm. 2.2. Các bảng tổng hợp và cân đối kế toán

2.3. Bảng cân đối kế toán. 2.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép

3.1. Tài khoản kế toán. 3.2. Ghi sổ kép

3.3. Kết chuyển tài khoản. 3.4. Hạch toán tổng hợp và hạch toán chi phí

3.5. Quan hệ giữa bảng cân đối kế toán và tài khoản kế toán

3.6. Bảng cân đối tài khoản

Chương 4: Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu.

4.1. Kế toán quá trình cung cấp. 4.2. Kế toán quá trình sản xuất

4.3. Kế toán quá trình tiêu thụ và tính kết quả kinh doanh

Chương 5: Chứng từ kế toán

5.1. Khái niệm. 5.2. Các yếu tố cơ bản của chứng từ

5.3. Phân loại chứng từ. 5.4. Nguyên tắc lập chứng từ

5.5. Ký chứng từ kế toán. 5.6. Trình tự luân chuyển và kiểm tra chứng từ kế toán

5.7. Sử dụng, quản lý, in và phát hành biểu mẫu chứng từ kế toán

Chương 6: Sổ sách và các hình thức kế toán

6.1. Sổ kế toán

6.2. Hình thức kế toán

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Trần Phước, “Giáo trình nguyên lý kế toán”, NXB TK 2009.
- Đoàn Quang Hiệu, “Giáo trình nguyên lý kế toán”, NXB TC 08/2008.
- Phan Đức Dũng, “Bài tập & bài giải nguyên lý kế toán”, NXB TK.
- Các chuẩn mực kế toán đã ban hành và các thông tư hướng dẫn các chuẩn mực trên.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nguyên lý thống kê kinh tế
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, TCNH, QTKD
5. Phân bổ thời gian: 30 LT, 30 TH
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy : Khoa Cơ bản
7. Mô tả học phần:

Cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế-xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Trang bị các phương pháp phân tích kinh tế-xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

8. Mục tiêu học phần:

Học phần Nguyên lý thống kê nhằm cung cấp cho sinh viên phương pháp luận về thống kê và những phương pháp phân tích và dự đoán xu hướng vận động và phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Những kiến thức này làm cơ sở cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành như Quản trị tài chính, Kế toán quản trị, Phân tích hoạt động kinh doanh...

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Đối tượng và quá trình nghiên cứu của thống kê

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học
- 1.2. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê học
- 1.3. Điều tra thống kê . 1.4. Tổng hợp thống kê 1.5. Phân tích và dự đoán thống kê

Chương 2: Phân tổ thống kê

- 2.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tổ thống kê
- 2.2. Tiêu thức phân tổ . 2.3. Phân tổ thống kê
- 2.4. Chỉ tiêu giải thích . 2.5. Dãy số phân phối

Chương 3: Các Mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội

- 3.1. Số tuyệt đối trong thống kê . 3.2. Số tương đối trong thống kê
- 3.3. Số bình quân trong thống kê . 3.4. Các chỉ tiêu đánh giá độ biến thiên của tiêu thức

Chương 4: Điều tra chọn mẫu

- 4.1. Khái niệm và ý nghĩa của điều tra chọn mẫu . 4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên
- 4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên

Chương 5: Hồi quy và tương quan

- 5.1. Phương pháp hồi quy và tương quan
- 5.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng
- 5.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức số lượng
- 5.4. Liên hệ tương quan giữa hai tiêu thức thuộc tính

Chương 6: Dãy số biến động theo thời gian

- 6.1. Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của dãy số biến động theo thời gian
- 6.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động theo thời gian
- 6.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng

Chương 7: Chỉ số thống kê

- 7.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số . 7.2. Phương pháp tính chỉ số
- 7.3. Hệ thống chỉ số
- 7.4. Vận dụng phương pháp chỉ số để phân tích biến động của chỉ tiêu bình quân và tổng lượng biến tiêu thức

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Bùi Đức Triệu, “Giáo trình thống kê kinh tế (Dành cho sinh viên ngành kinh tế)”, NXB ĐHKT QĐ 2010.

- Chu Văn Tuấn, Phạm Thị Kim Vân, “ Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dự báo”, NXB TC 2008.

- Nguyễn Thị Kim Thúy, “Giáo trình Nguyên lý thống kê (Lý thuyết thống kê) Ứng dụng trong quản lý kinh tế và kinh doanh sản xuất dịch vụ”, NXB TK 2008.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, TCNH, QTKD
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Tài chính
7. Mô tả học phần:

Học phần Phân tích tài chính trình giúp người học tiếp cận và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến việc sử dụng và phân tích những thông tin nhằm giúp các đối tượng có liên quan (nhà đầu tư, chủ doanh nghiệp, ngân hàng và các cơ quan quản lý chức năng của nhà nước) sử dụng thông tin đánh giá đúng sức mạnh tài chính, khả năng sinh lãi và triển vọng của doanh nghiệp, thông qua các kỹ thuật phân tích, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn phù hợp và sẽ hành động trong tương lai với mục tiêu mà họ quan tâm.

8. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên tiếp cận lý thuyết thông qua tự nghiên cứu và thảo luận đồng thời giúp sinh viên giải quyết những tình huống mang tính thực tiễn thông qua các bài tập cá nhân và nhóm.

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Tổng quan về phân tích tài chính doanh nghiệp

Chương này sẽ giúp trả lời câu hỏi: tại sao cần phải thực hiện việc phân tích tài chính? Phân tích tài chính phục vụ cho đối tượng nào?

Chương 2: Đọc, lập các báo cáo tài chính doanh nghiệp

Chương này sẽ giúp cho sinh viên đọc và hiểu được các báo cáo tài chính cơ bản của một doanh nghiệp: Bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Chương 3: Phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp

Chương này sẽ cung cấp các phương pháp cho sinh viên có thể lượng hóa được tình hình tài chính của doanh nghiệp sau khi đọc các báo cáo tài chính. Bằng các phương pháp phân tích ngang, phân tích dọc, dùng các tỷ số tài chính để phân tích hoặc phân tích tài chính DuPont sẽ “biến” những con số trong các báo cáo tài chính “biết nói”.

Chương 4: Phân tích và dự báo rủi ro trong doanh nghiệp

Chương này sẽ giúp sinh viên nhận dạng những rủi ro có thể có trong kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp. Các phương pháp đo lường rủi ro nhằm tìm ra những biện pháp phòng ngừa, hạn chế những rủi ro tiêu cực, đón nhận được những cơ hội thuận lợi cho doanh nghiệp.

Chương 5: Dự báo các báo tài chính doanh nghiệp

Chương này sinh viên tiếp cận những phương pháp dự báo tài chính nhằm góp phần giúp cho các nhà quản lý doanh nghiệp chọn lựa những phương án kinh doanh tối ưu, cung cấp những thông tin cần thiết để ra quyết định phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể nhằm tối đa hóa mục tiêu đề ra của doanh nghiệp.

10. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS Võ Văn Nhị, *“Hướng dẫn lập - đọc & phân tích báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị”*, NXB Tài chính (2011)
- Nguyễn Hồng Thắng, *“Bài giảng phân tích báo cáo tài chính”*, UEH

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 2. Số tín chỉ:** 3
- 3. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 4. Ngành đào tạo:** Kế toán, TCNH
- 5. Phân bổ thời gian:** 30 Lý thuyết + 15 Thực hành
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn quản trị kinh doanh
- 7. Mô tả học phần:**

Học phần này giúp sinh viên thấy được thực chất của quá trình và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đề xuất các biện pháp hợp lý để kiểm soát chi phí, khai thác khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Phân tích hoạt động kinh doanh bằng các phương pháp nghiên cứu riêng có của mình giúp sinh viên hiểu và đánh giá đúng kết quả sản xuất về khối lượng, chất lượng sản phẩm, thấy được thành quả cũng như trách nhiệm của các bộ phận trong việc kiểm soát chi phí thông qua phân tích biến động giá thành sản phẩm. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng cho thấy nguyên nhân làm lợi nhuận doanh nghiệp tăng, giảm theo xu hướng khách quan hoặc chủ quan. Phân tích báo tài chính của doanh nghiệp cho thấy được ý nghĩa của các số liệu trên các báo cáo, thông qua mối quan hệ giữa các khoản mục trên bảng cân đối sẽ đánh giá được tình hình biến động cũng như kết cấu vốn, nguồn vốn của doanh nghiệp. Khả năng sinh lời, tình hình lưu chuyển vốn, khả năng thanh toán của doanh nghiệp cũng sẽ được sáng tỏ khi phân tích báo cáo tài chính.

8. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về việc đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, có kỹ năng đưa ra các biện pháp phục vụ cho công tác quản lý và ngăn ngừa các rủi ro trong kinh doanh. Học phần còn giúp cho sinh viên có kỹ năng đọc và phân tích báo cáo tài chính, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra các quyết định kinh doanh

9. Nội dung chi tiết của học phần

CHƯƠNG I : NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 1.1. Mục tiêu của phân tích hoạt động kinh doanh:
- 1.2. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh

- 1.3. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh
- 1.4. Mục tiêu của phân tích hoạt động kinh doanh
- 1.5. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh:
- 1.6. Tổ chức và công tác phân tích:

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT

- 2.1. Ý nghĩa phân tích
- 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về mặt khối lượng
- 2.3. Phân tích kết quả sản xuất về mặt chất lượng sản phẩm

CHƯƠNG 3. PHÂN TÍCH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- 3.1. Ý nghĩa
- 3.2. Phân tích chung tình hình giá thành
- 3.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ thấp giá thành SP so sánh được
- 3.4. Phân tích chi phí sản xuất trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm
- 3.5. Phân tích các khoản mục giá thành

CHƯƠNG 4. PHÂN TÍCH TIÊU THỤ VÀ LỢI NHUẬN

- 4.1. Ý nghĩa
- 4.2. Phân tích tình hình tiêu thụ
- 4.3. Phân tích tình hình lợi nhuận

CHƯƠNG 5. PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 5.1. Ý nghĩa phân tích báo cáo tài chính
- 5.2. Nguồn tài liệu và phương pháp phân tích
- 5.3. Phân tích báo cáo tài chính
- 5.4. Phân tích tình hình đảm bảo nguồn vốn cho HĐKD của doanh nghiệp
- 5.5. Phân tích các tỷ số tài chính chủ yếu

10. Tài liệu tham khảo

- PGS. TS. Phạm Văn Dược - TS. Trần Phước, “*Phân tích hoạt động kinh doanh*”, NXB Đại học Công nghiệp TP HCM (2010)
- PGS. TS. Phạm Văn Dược, “*Phân tích hoạt động kinh doanh*”, NXB LĐ 2009.
- PGS. TS. Phạm Văn Dược, Ths Lê Thị Minh Tuyết, TS Huỳnh Đức Lộng, “*Phân tích hoạt động kinh doanh*”, NXB LĐ 2009.
- PGS. TS. Phạm Văn Dược, “*Bài tập, bài giải phân tích hoạt động kinh doanh*”, NXB Hồng Đức 2012.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh, Bất động sản, Kế toán, Quan hệ công chúng, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng
5. **Phân bổ thời gian:** 3LT
6. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
7. **Mô tả học phần:** Môn học tập trung vào dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hướng dẫn sinh viên sử dụng các kiến thức quản trị chuyên ngành khác (tài chính, marketing, sản xuất, nhân sự...) để: (1) triển khai một ý tưởng kinh doanh – không cần lớn lao hay phức tạp – trở thành một hoạch định khả thi, (2) thẩm định tính khả thi của dự án qua báo cáo nghiên cứu trên quan điểm toàn diện. Như vậy, các dự án mang tính chất công ích, dự án thuộc phạm vi xã hội hay có tác động kinh tế vùng, khu vực sẽ ít được đề cập. Ngoài ra, phân tích & thẩm định kinh tế-xã hội chỉ được giới thiệu và không đi sâu.

1. **Các học phần tiên quyết** Quản trị học đại cương . Marketing cơ bản . Quản trị tài chính

2. 8. Mục tiêu học phần

- Xây dựng nhận thức, hiểu biết về vai trò của việc thiết lập và thẩm định dự án đầu tư.
- Trang bị các phương pháp luận cơ bản cho triển khai thiết lập và thẩm định một dự án.
- Luyện kỹ năng vận dụng, tổng hợp các kiến thức đã học áp dụng vào thực tế.

3. 9. Nội dung học phần

Chương 1: Tổng quan về phân tích và thẩm định dự án đầu tư

- 1.1 Các khái niệm cơ bản
- 1.2 Vai trò của việc phân tích và thẩm định dự án đầu tư
- 1.3 Các giai đoạn phân tích và thẩm định dự án đầu tư
- 1.4 Các nội dung cơ bản của một dự án đầu tư theo luật định

Chương 2: Phân tích thị trường sản phẩm và dịch vụ

- 2.1 Nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ
- 2.2 Khả năng đáp ứng (phân tích cạnh tranh)
- 2.3 Qui mô thị trường
- 2.4 Môi trường kinh doanh

Chương 3: Phân tích các yếu tố đầu vào

- 3.1 Xác định công suất của dự án
- 3.2 Lựa chọn công nghệ

3.3 Nhu cầu trang thiết bị

3.4 Nhu cầu nguyên vật liệu

3.5 Địa điểm đầu tư

3.6 Nhu cầu xây dựng cơ bản

Chương 4: Phân tích tổ chức quản lý dự án

4.1 Các hình thức tổ chức quản lý dự án

4.2 Ước tính nhu cầu nhân sự

4.3 Khả năng đáp ứng nguồn nhân lực
lđộng

4.4 Lựa chọn h thức trả lương cho các loại

Chương 5: Tổng hợp các dữ liệu cơ bản để phân tích dự án

5.1 Các nhóm thông số cơ bản

5.2 Các bảng kế hoạch tài chính dự án

Chương 6: Xây dựng kế hoạch ngân lưu dự án

6.1 Khái niệm về ngân lưu dự án

6.2 Xử lý các biến số cơ bản trong kế hoạch ngân lưu dự án

6.3 Các quan điểm khác nhau trong việc xây dựng ngân lưu dự án

Chương 7: Các tiêu chí đánh giá và lựa chọn dự án

7.1 Suất chiết khấu

7.2 Hiện giá thu nhập thuần (NPV)

7.3 Suất nội hoàn (IRR)

7.4 Tỷ số lợi ích – chi phí (B/C)

7.5 Thời gian hoàn vốn của dự án (PP)

Chương 8: Tác động của lạm phát trong phân tích dự án

8.1 Tại sao phải xét đến lạm phát trong phân tích dự án

8.2 Nhắc lại một số khái niệm liên quan đến lạm phát

8.3 Tác động của lạm phát đến phân tích ngân lưu của dự án

Chương 9: Phân tích rủi ro

9.1 Lý do phải phân tích rủi ro khi đánh giá dự án

9.2 Các phương pháp khác nhau trong việc phân tích rủi ro dự án

Chương 10: Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

10.1 Khái niệm

10.2 Giá kinh tế so với giá tài chính

10. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Bạch Nguyệt, “ Giáo trình lập dự án đầu tư”, NXB ĐHKT GD
2008.

- Thái Bá Cẩn, “Giáo trình phân tích và quản lý dự án đầu tư”, NXB GD
2009.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)

- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.**
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ**
- Hệ đào tạo, bậc đào tạo: Đại học chính quy.**
- Ngành đào tạo: Kế toán; Bất động sản; Quản trị kinh doanh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Tài chính ngân hàng; Quan hệ công chúng.**
- Phân bổ thời gian: Giảng lý thuyết: 30 tiết**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Khoa Kinh tế - luật**
- Mô tả học phần:**

Chương trình học phần gồm 2 phần:

- Phần 1: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Phần 2: Những ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam

8. Mục tiêu học phần

Chương trình học phần Pháp luật đại cương được xây dựng nhằm: mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hóa pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật

9. Nội dung học phần

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Tài liệu đọc	Chuẩn bị của SV
Phần 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT			

Số tiết	Nội dung giảng dạy	Tài liệu đọc	Chuẩn bị của SV
5 tiết	<p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản về nhà nước - Những vấn đề cơ bản về pháp luật <p>Chương 2: Quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy phạm pháp luật - Quan hệ pháp luật 		
5 tiết	<p>Chương 3: Hệ thống pháp luật Hệ thống pháp luật Việt Nam Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Chương 4: Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý Thực hiện pháp luật Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p>		
5 tiết	<p>Chương 5: Ý thức pháp luật và pháp chế XHCN Ý thức pháp luật Pháp chế xã hội chủ nghĩa</p>		
Phần 2: CÁC NGÀNH LUẬT CƠ BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM			
5 tiết	<p>Chương 6: Luật Hiến pháp 1992 (sửa đổi bổ sung năm 2001) Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992</p> <p>Chương 7: Luật lao động Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động Một số chế định cơ bản của Luật Lao động</p>		
5 tiết	<p>Chương 8: Luật dân sự Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh và quan hệ pháp Luật dân sự Một số chế định cơ bản của Luật Dân sự</p> <p>Chương 9: Luật Hình sự Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh Tội phạm và trách nhiệm hình sự Hình phạt và các biện pháp tư pháp</p>		
5 tiết	<p>Chương 10: Pháp luật về tổ tụng Tổ tụng về hành chính Tổ tụng dân sự Tổ tụng hình sự</p>		

10. Phần tài liệu tham khảo

- Trường ĐH KT TP HCM, “Văn bản pháp luật dành cho học phần Pháp luật đại cương”, NXB Phương Đông 2009.
- Nguyễn Thanh Thủy, “Giáo trình Pháp luật đại cương”, NXB GD VN 2009.
- TS Nguyễn Trung Hiền, “Hướng dẫn học tốt môn Pháp luật đại cương”, NXB CTQG 2010.

11. Phương pháp đánh giá học phần

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thi giữa kỳ, sinh viên làm 1 bài thi kiểm tra giữa kỳ, hình thức thi: tự luận).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KINH TẾ.
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
4. **Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh, BDS, KTO, TCN
5. **Phân bổ thời gian:** 2 LT
6. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
7. **Mô tả học phần:** Môn học cụ thể hoá phương pháp nghiên cứu khoa học vào lãnh vực kinh doanh, mà cụ thể là các lĩnh vực: kế toán, tài chính và quản trị kinh doanh. Các kiến thức thiết yếu, cơ bản nhất về phương pháp luận sẽ làm cơ sở cho việc chuyển tải các qui trình, kỹ năng nghiên cứu mang tính ứng dụng. Ví dụ minh hoạ từ các nghiên cứu khác, thảo luận trên lớp là công cụ giảng dạy-học tập chủ yếu. Sinh viên phải thực hiện nhiều bài tập nhỏ và hoàn thành một đề cương nghiên cứu khi kết thúc môn học.

Các môn tiên quyết Thống kê ứng dụng, Marketing cơ bản, Kế toán đại cương, Kế toán tài chính

8. Mục tiêu học tập

- Xây dựng nhận thức, hiểu biết về vai trò, ý nghĩa, trình tự nghiên cứu trong kinh tế
- Biết cách xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và thiết lập được đề cương nghiên cứu.
- Sử dụng được các công cụ phân tích thống kê cơ bản (mô tả, quan hệ, khác biệt) cho phân tích dữ liệu.
- Biết cách thức, quy tắc trình bày một đề cương nghiên cứu và báo cáo nghiên cứu.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Giới thiệu chung về phương pháp nghiên cứu

- 1.1 Ý nghĩa của nghiên cứu khoa học và nghiên cứu kinh tế
- 1.2 Lý do làm nghiên cứu
- 1.3 Các bước thực hiện nghiên cứu
- 1.4 Tiêu chuẩn của một bài nghiên cứu tốt
- 1.5 Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu

Chương 2: Một số vấn đề về thực hiện nghiên cứu và thiết kế nghiên cứu

- 2.1 Xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu
- 2.2 Cách khoa học đặt vấn đề

2.3 Chiến lược thực hiện thiết kế nghiên cứu

Chương 3: Đề cương nghiên cứu

3.1 Nội dung của một đề cương nghiên cứu 3.2 Xây dựng cơ sở nghiên cứu lý thuyết

3.3 Xây dựng mô hình nghiên cứu 3.4 Xây dựng giả thiết 3.5 Lược khảo tài liệu

Chương 4: Thu thập, xử lý và phân tích số liệu

4.1 Các loại số liệu 4.2 Khám phá số liệu thứ cấp 4.3 Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

4.4 Khám phá, trình bày và kiểm tra số liệu

Chương 5: Viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu

5.1 Biên tập và viết báo cáo chính thức 5.2 Trình bày các biểu bảng 5.3 Trình bày các tài liệu tham khảo 5.4 Báo cáo kết quả nghiên cứu, báo cáo trước đám đông

10. Tài liệu tham khảo

Bài giảng phương pháp nghiên cứu trong kinh tế (Dành cho các lớp cao học)

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN
- 2. Số tín chỉ:** 2
- 3. Phân bổ thời gian:** 30 LT
- 4. Hệ đào tạo:** Đại học chính quy
- 5. Ngành đào tạo:** Kế toán, TCNH, QTKD, QTDLLH, Luật kinh tế
- 6. Bộ môn phụ trách giảng dạy :** Bộ môn Quản trị kinh doanh
- 7. Mô tả học phần:**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong kinh doanh như: bản chất, đối tượng, mục đích nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của quản trị học. Học phần còn đi sâu nghiên cứu các chức năng của quản trị như: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực và một số vấn đề trong quản trị hiện đại như: quản trị sự thay đổi của một tổ chức, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.

8. Mục tiêu học phần:

Môn Quản trị học nhập môn nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị và những chức năng của hoạt động quản trị trong tổ chức

9. Nội dung học phần:

Chương 1: Nhà quản trị và công việc quản trị

- 1.1 Quản trị là gì?. 1.2. Các chức năng của công tác quản trị
- 1.3. Nhà quản trị và vai trò trong tổ chức. 1.4. Các chức năng của nhà quản trị
- 1.5. Ra quyết định quản trị

Chương 2: Sự phát triển của tư tưởng quản trị

- 2.1. Bối cảnh lịch sử. 2.2. Nhóm học thuyết quản trị cổ điển
- 2.3. Nhóm học thuyết tâm lý xã hội và hành vi (tác phong)
- 2.4. Trường phái định lượng trong quản trị. 2.5. Trường phái hội nhập trong quản trị

Chương 3: Môi trường kinh doanh và văn hóa của tổ chức

- 3.1. Môi trường tác động đến công tác quản trị. 3.2. Môi trường bên ngoài
- 3.3. Môi trường bên trong. 3.4. Văn hóa của tổ chức

Chương 4: Những cơ sở để ra quyết định

- 4.1. Những vấn đề chung về quyết định quản trị
- 4.2. Quy trình ra quyết định. 4.3. Các kiểu quyết định
- 4.4. Những phẩm chất cá nhân cần thiết cho việc ra quyết định

Chương 5: Công tác hoạch định

- 5.1 Những cơ sở của hoạch định. 5.2 Hoạch định chiến lược
- 5.3 Hoạch định tác nghiệp

Chương 6: Công tác tổ chức

- 6.1. Khái niệm. 6.2. Tiến trình xây dựng cơ cấu tổ chức
- 6.3. Các dạng cấu trúc tổ chức
- 6.4. Sự phân chia và thiết lập mối quan hệ quyền hạn trong cơ cấu tổ chức
- 6.5. Các cấp bậc quản trị và công tác tổ chức

Chương 7: Công tác điều khiển

- 7.1. Khái niệm. 7.2. Lãnh đạo và phong cách ra quyết định
- 7.3. Động viên
- 7.4. Thông tin quản trị
- 7.5. Công tác điều khiển trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực

Chương 8. Công tác kiểm soát

- 8.1. Khái niệm
- 8.2. Tiến trình kiểm soát và một số yêu cầu đối với việc xây dựng cơ chế kiểm soát
- 8.3. Tổng quan về một số loại hình và công cụ kiểm soát.

10. Phần tài liệu tham khảo:

- Tài liệu giảng dạy môn Quản trị học nhập môn của Trường Đại học Nam Cần Thơ.
- Harold Koontz – Cyril Odonnell – Heinz Weihrich Những vấn đề cốt yếu của quản lý. NXB Khoa học và kỹ thuật – Hà Nội – 1999
- Nguyễn Thanh Hội - TS. Phan Thăng Quản trị học NXB Thống Kê - Hà Nội - 2001
- Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý Nghệ thuật và phương pháp lãnh đạo doanh nghiệp NXB Lao động xã hội – Hà Nội – 2004.
- Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý Tinh hoa quản lý NXB Lao động xã hội – Hà Nội – 2003.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH
2. Số tín chỉ: 3
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
5. Phân bổ thời gian: 3 LT
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):
7. Mô tả học phần:

Trình bày những vấn đề có liên quan đến tổng quan về quản trị tài chính và những quyết định liên quan đến việc đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp. Đối với phần tổng quan sinh viên sẽ được nghiên cứu những khái niệm liên quan đến một hoạt động trong công tác quản lý doanh nghiệp – quản trị tài chính; những nhân tố tác động đến các quyết định quản trị tài chính: môi trường vĩ mô, vi mô, biến động của tiền tệ theo thời gian, những ảnh hưởng của lợi nhuận và rủi ro trong việc ra quyết định. Đối với phần quyết định đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp. Đây là một trong ba quyết định quan trọng nhất của công tác quản trị tài chính và là quyết định tạo ra giá trị cho doanh nghiệp. Ở phần này chúng ta sẽ nghiên cứu những cơ sở của việc ra quyết định đầu tư dài hạn, cách thiết lập dòng ngân lưu, tính toán suất chiết khấu và những vấn đề thường gặp phải khi xây dựng dòng tiền trong thực tiễn.

8. Mục tiêu của học phần Cung cấp hai mảng kiến thức về:

- Lý thuyết: sinh viên có thể tiếp cận những thuật ngữ khá cập nhật trong công tác quản trị tài chính, những mô hình liên quan đến đầu tư thực và đầu tư tài chính.
- Ứng dụng: Qua việc đọc và soạn những bài báo cáo bắt buộc của các chương sinh viên sẽ nâng cao khả năng và tự nghiên cứu và làm việc nhóm.

Mặt khác qua việc làm các bài tập cá nhân sinh viên sẽ có việc ôn lại những gì đã được truyền đạt, thảo luận trên lớp. Đồng thời đây chính là những bài toán gắn với thực tiễn công việc sau này.

Mục đích của học phần nhằm giúp sinh viên tiếp cận lý thuyết thông qua tự nghiên cứu và thảo luận đồng thời giúp sinh viên giải quyết những tình huống mang tính thực tiễn thông qua các bài tập.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Khái quát về quản trị tài chính

- 1.1 Khái niệm
- 1.2 Đối tượng và mục tiêu của quản trị tài chính
- 1.3 Vai trò của giám đốc tài chính
- 1.4 Chức năng của qtrị tài chính và hình thức tổ chức

Chương 2: Phân tích các báo cáo tài chính

- 2.1 Khái quát về bảng cân đối tài chính
- 2.2 Khái quát về bảng báo cáo kq kinh doanh
- 2.3 Khái quát về bảng báo cáo lưu chuyển tiền mặt
- 2.4 Phân tích các tỷ số tài chính
- 2.5 Phân tích các tỷ số tài chính bằng phương pháp Dupont
- 2.6 Các ứng dụng của phân tích tài chính

Chương 3: Giá trị thời gian của tiền tệ

- 3.1 Lãi đơn, lãi kép và thời giá của một khoản tiền
- 3.2 Thời giá của một dòng tiền
- 3.3 Thời giá tiền tệ khi ghép lãi nhiều lần trong năm
- 3.4 Lãi suất danh nghĩa và lãi suất hiệu dụng
- 3.5 Các khoản nợ trả dần

Chương 4: Định giá trái phiếu và cổ phiếu

- 4.1 Định giá trái phiếu
- 4.2 Định giá cổ phiếu: cổ phiếu ưu đãi. Cổ phiếu phổ thông

Chương 5: Lợi nhuận và rủi ro

- 5.1 Khái niệm về lợi nhuận và rủi ro
- 5.2 Đo lường rủi ro
- 5.3 Lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư
- 5.4 Danh mục đầu tư hiệu quả
- 5.5 Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM – Capital Asset Pricing Model)

Chương 6: Chi phí sử dụng vốn

- 6.1 Tổng quát về chi phí sử dụng vốn
- 6.2 Chi phí sử dụng nợ dài hạn
- 6.3 Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi
- 6.4 Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường
- 6.5 Chi phí sử dụng vốn bình quân
- 6.6 Chi phí sử dụng vốn cận biên và quyết định đầu

tư

Chương 7: Ngân sách vốn và quyết định đầu tư

- 7.1 Các loại dự án đầu tư trong công ty
- 7.2 Quy trình phân tích và ra quyết định đầu tư
- 7.3 Ước lượng dòng tiền trong dự án đầu tư
- 7.4 Các chỉ tiêu tài chính đánh giá dự án
- 7.5 Lựa chọn dự án trong điều kiện giới hạn ngân sách đầu tư
- 7.6 So sánh các dự án có chu kỳ khác nhau

10. Tài liệu học tập

- Đinh Trọng Thịnh, “Quản trị dự án đầu tư và quản trị tài chính DN có vốn đầu tư nước ngoài”, NXB TC 2006.

- TS Ngô Quang Hân, “Bài giảng môn quản trị tài chính DN” .

Ths Nguyễn Thúy Anh, “Bài giảng môn quản trị tài chính DN”, Trường ĐH NT, Khoa QTKD 2009

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, QTKD
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Tài chính
7. Mô tả học phần:

Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên các khái niệm cơ bản về tín dụng ngân hàng, cơ cấu quản lý, thẩm quyền phê duyệt tín dụng ngân hàng; hướng dẫn sinh viên nắm bắt được quy trình công việc của cán bộ thuộc bộ phận tín dụng của NHTM; trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về thẩm định tín dụng, hồ sơ và nội dung cần thẩm định tại NHTM, có các kỹ thuật cơ bản về phân tích, đánh giá khách hàng, đánh giá dự án, phương án SXKD, đánh giá tài sản bảo đảm; hướng dẫn sinh viên biết cách lập tờ trình tín dụng, làm cơ sở xem xét và ra quyết định tín dụng

8. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi xử lý một hồ sơ vay vốn của khách hàng.

Trang bị cho sinh viên những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động cho vay tại các ngân hàng thương mại, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng nói chung..

9. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN A – TỔNG QUAN VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1. Những vấn đề chung về tín dụng ngân hàng
2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tín dụng
3. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng

PHẦN B – QUY TRÌNH MÔ TẢ CÔNG VIỆC – SỬ DỤNG CHO CÁN BỘ TÍN DỤNG (NHÂN VIÊN TIẾP XÚC KHÁCH HÀNG) THUỘC BỘ PHẬN TÍN DỤNG TẠI NHTM

1. Những quy định chung
2. Mô tả chi tiết công việc (gồm 21 bước thực hiện)

PHẦN C – THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Chương I – NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG NHTM

1. Những vấn đề chung
2. Trình tự và nội dung thẩm định LCKTKT theo các quan điểm
3. Trình tự và nội dung kỹ thuật thẩm định LCKTKT làm cơ sở xét cấp TD
4. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác thẩm định LCKTKT

Chương II – THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

1. Tổng quan về thẩm định giá tài sản
2. Thẩm định bất động sản
3. Thẩm định động sản

Chương III – THẨM ĐỊNH KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

1. Danh mục hồ sơ khách hàng
2. Danh mục hồ sơ khoản vay
3. Phân tích tư cách và năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, năng lực điều hành và quản lý SXKD của khách hàng
4. Phân tích đánh giá tình hình hoạt động
5. Phân tích đánh giá tình hình tài chính
5. Danh mục điều tra đánh giá kế hoạch kinh doanh

Chương IV – THẨM ĐỊNH KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

1. Danh mục hồ sơ khách hàng
2. Danh mục hồ sơ khoản vay
3. Phân tích ngành
4. Phân tích tư cách và năng lực pháp luật, năng lực điều hành và quản lý SXKD của khách hàng
5. Phân tích đánh giá tình hình hoạt động
6. Phân tích đánh giá tài chính DN
7. Phân tích thẩm định phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư
8. Hướng dẫn kiểm tra một số hồ sơ tiêu biểu sau khi ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay
9. Quy trình giải ngân

Chương V – PHÂN TÍCH VÀ VIẾT TỜ TRÌNH TÍN DỤNG

1. Tờ trình thẩm định tín dụng
2. Phân bổ nội dung theo kết cấu của một tờ trình thẩm định tín dụng
3. Những nội dung cần phân tích và phản ánh trong tờ trình thẩm định tín dụng
4. Mẫu tờ trình thẩm định tín dụng

10. Tài liệu tham khảo

- TS Nguyễn Minh Kiều, “*Tín Dụng & Thẩm Định Tín Dụng Ngân Hàng*”, NXB Thống kê (2009)

- PGS.TS. Phan Thị Cúc, “*Giáo trình tín dụng ngân hàng*”, NXB Thống kê (2008)

- PGS.TS Lý Hoàng Ánh, PGS TS Nguyễn Đăng Dòn, “*Giáo trình thẩm định tín dụng*”, NXB Kinh tế TP HCM 2014.

- *Website* Bộ Tài Chính VN – Trang thông tin dịch vụ tài chính:
<http://www.mof.gov.vn/Default.aspx?tabid=3273>

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** THANH TOÁN QUỐC TẾ
2. **Số tín chỉ:** 2
3. **Phân bổ thời gian:** 30 Lý thuyết
4. **Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):** Bộ môn Tài chính
5. **Mô tả học phần:**

Nội dung chính của học phần Thanh Toán Quốc Tế trình bày những vấn đề có liên quan đến tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ hối đoái trên thị trường hối đoái, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và các chứng từ chủ yếu trong thanh toán quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán quốc tế cũng như nghiệp vụ tín dụng của các ngân hàng thương mại dành cho các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu trong thanh toán quốc tế nhằm hoàn chỉnh lý thuyết và kỹ năng thực hành trọn vẹn một giao dịch xuất nhập khẩu cho sinh viên.

- Nắm được cơ sở pháp lý làm nền tảng cho hoạt động thanh toán quốc tế và những điều kiện thanh toán quốc tế trong hợp đồng ngoại thương.

- Nắm được nội dung các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán, các chứng từ thương mại chủ yếu dùng trong thanh toán quốc tế và vận dụng chúng trong thực tế.

- Hoàn tất môn học Thanh toán quốc tế sinh viên có thể thực hiện nghiệp vụ mua bán ngoại tệ trên thị trường hối đoái quốc tế, có thể đảm nhiệm khâu thanh toán quốc tế tại các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu và các phòng thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại.

7. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối

1.1. Khái niệm và vai trò của thanh toán quốc tế

1.2. Tỷ giá hối đoái

1.3. Thị trường ngoại hối

Chương 2. Các phương tiện thanh toán quốc tế

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Hối phiếu thương mại
- 2.3. Lệnh phiếu:
- 2.4. Séc trong thanh toán quốc tế
- 2.5. Thẻ thanh toán

Chương 3. Các chứng từ trong thanh toán quốc tế

- 3.1. Chứng từ vận tải:
- 3.2. Chứng từ hàng hóa:
- 3.3. Chứng từ bảo hiểm

Chương 4. Các phương thức thanh toán quốc tế đơn giản

- 4.1. Nghiệp vụ chuyển tiền (Remittance)
- 4.2. Phương thức thanh toán ứng trước tiền hàng (Cash in Advance)
- 4.3. Phương thức thanh toán ghi sổ (Open account)
- 4.4. Phương thức thanh toán CAD (Cash Against Documents)

Chương 5. Phương thức thanh toán nhờ thu (Collection of payment)

- 5.1. Giới thiệu qui chế thanh toán nhờ thu URC 522
- 5.2. Định nghĩa nhờ thu
- 5.3. Các bên tham gia thanh toán
- 5.4. Nội dung chỉ thị nhờ thu
- 5.5. Các hình thức nhờ thu và quy trình thanh toán
- 5.6. Nghiệp vụ nhờ thu hàng xuất
- 5.7. Nghiệp vụ nhờ thu hàng nhập

Chương 6. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (Documentary credit)

- 6.1. Giới thiệu nội dung UCP 500
- 6.2. Định nghĩa phương thức thanh toán tín dụng chứng từ
- 6.3. Thư tín dụng
- 6.4. Thành phần tham gia quá trình thanh toán
- 6.5. Quyền hạn và trách nhiệm của các bên tham gia thanh toán
- 6.6. Quy trình nghiệp vụ thanh toán
- 6.7. Các loại thư tín dụng
- 6.8. Nghiệp vụ tín dụng chứng từ trong thanh toán hàng xuất
- 6.9. Nghiệp vụ tín dụng chứng từ trong thanh toán hàng nhập

8. Tài liệu tham khảo

- PGS.TS. Nguyễn Đăng Dờn (chủ biên) “*Thanh toán quốc tế*”, NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM năm 2009
- PGS.TS. Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Thi Hồng Hải “*Giáo trình thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương*”, NXB Thống Kê năm 2013.
- Lê Văn Tề, “*Thanh toán quốc tế trong ngoại thương*” NXB LĐXH 2009.
- Các tài liệu khác theo sự hướng dẫn của giáo viên.

9. Phương pháp đánh giá học phần,

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Kiểm tra cuối kỳ: 70%

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**
2. Số tín chỉ: **2**
3. Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
4. Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng**
5. Phân bổ thời gian: **2 LT**
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):
7. Mô tả học phần:

Cung cấp kiến thức tổng quan về cơ chế hoạt động, các bộ phận cấu thành của thị trường tài chính. Đặc biệt chú trọng đến thị trường chứng khoán là nơi cung cấp vốn dài hạn cho nền kinh tế với những tính chất ưu việt và phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Điều kiện tiên quyết Sinh viên phải hoàn thành các môn Kinh tế vĩ mô, Tài chính tiền tệ, Tiền tệ ngân hàng.

8. Mục tiêu của học phần Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính. Tìm hiểu các định chế tài chính. Cơ chế hoạt động của các từng loại thị trường... để sinh viên có thể hiểu được chức năng bản chất của thị trường tài chính, làm nền tảng giúp cho sinh viên có thể nghiên cứu sâu hơn các loại thị trường tài chính.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Tổng quan về thị trường tài chính

Chương 2: Các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính

2.1 Công cụ lưu thông trên thị trường tiền tệ

2.2 Công cụ lưu thông trên thị trường vốn

Chương 3: Các định chế ngân hàng

Ngân hàng trung ương. Các ngân hàng thương mại

Chương 4: Các định chế phi ngân hàng

Các công ty bảo hiểm. Công ty tài chính. Ngân hàng đầu tư. Các loại quỹ

Chương 5: Sở giao dịch chứng khoán

5.1 Tổ chức sở giao dịch chứng khoán

5.2 Hoạt động giao dịch

5.3 Hệ thống lưu ký, bù trừ

Chương 6: Thị trường trái phiếu

6.1 Thị trường trái phiếu

6.2 Phân tích trái phiếu

Chương 7: Thị trường cổ phiếu

7.1 Thị trường cổ phiếu

7.2 Phân tích cổ phiếu

7.3 Định giá cổ phiếu

7.4 Quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu

Chương 8: Thị trường công cụ phái sinh

8.1 Tổng quan về thị trường công cụ phái sinh

8.2 Quyền ưu tiên mua cổ phiếu và chứng quyền

8.3 Hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai

10 Tài liệu học tập

- Bùi Kim Yến , Nguyễn Minh Kiều (2014), “Thị trường tài chính và các định chế tài chính”, NXB Tài chính 2014.

- Nguyễn Đăng Dờn, Lý Hoàng Ánh (chủ biên), “Thị trường tài chính”, NXB Đông Phương 2012.

- Luật chứng khoán

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THUẾ
2. Số tín chỉ: 2
3. Hệ đào tạo: Đại học chính quy
4. Ngành đào tạo: Kế toán, TCNH
5. Phân bổ thời gian: 30 Lý thuyết
6. Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách): Bộ môn Kế toán
7. Mô tả học phần:

Môn học này gồm 2 phần chính: Phần một trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, bản chất, vai trò của thuế, phạm vi ảnh hưởng của thuế trong môi trường cạnh tranh và môi trường độc quyền. Phần hai trình bày những quy định hiện hành về các loại thuế ở VN bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, lệ phí môn bài, lệ phí trước bạ và các loại phí và lệ phí khác.

8. Mục tiêu của học phần:

Giúp học sinh nắm bắt được các khái niệm về thuế, việc phân loại thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế xã hội. Đánh giá một cách có hệ thống về các loại thuế, phạm vi áp dụng và sự vận hành của chúng trong nền kinh tế xã hội. Tính toán, kê khai các loại thuế cơ bản thông qua hệ thống bài tập thực hành sát với thực tế của các doanh nghiệp. Phát triển khả năng tự cập nhật thông tin về thuế trong quá trình học và sau khi kết thúc chương trình đại học nhằm phục vụ cho công việc thực tế sau khi ra trường.

9. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. Tổng quan về thuế

- 1.1. Khái niệm. 1.2. Nguồn gốc và lịch sử phát triển của thuế
- 1.3. Lịch sử phát triển của hệ thống thuế ở VN. 1.4. Phân loại
- 1.5. Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế
- 1.6. Vai trò của thuế trong nền kinh tế

Chương 2. Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

- 2.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng. 2.2. Thuế GTGT ở VN

Chương 3. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)

- 3.1. Khái niệm. 3.2. Đối tượng chịu thuế

- 3.3. Đối tượng nộp thuế. 3.4. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế
- 3.5. Phương pháp tính thuế. 3.6. Những trường hợp đặc biệt
- 3.7. kê khai, nộp thuế. 3.8. Quyết toán thuế
- 3.9. Hoàn thuế. 3.10. Chế độ miễn giảm thuế TTĐB

Chương 4. Thuế xuất nhập khẩu

- 4.1. Khái quát về thuế xuất nhập khẩu. 4.2. Đối tượng chịu thuế
- 4.3. Đối tượng nộp thuế. 4.4. Các trường hợp không thuộc diện nộp thuế
- 4.5. Phương pháp tính thuế. 4.6. kê khai, nộp thuế
- 4.7. Miễn thuế, xét miễn giảm thuế . 4.8. Hoàn thuế
- 4.9. Truy thu thuế

Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp

- 5.1. Khái quát về thuế thu nhập doanh nghiệp. 5.2. Đối tượng nộp thuế
- 5.3. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế. 5.4. Phương pháp tính thuế
- 5.5. Đăng ký, kê khai và nộp thuế. 5.6. Quyết toán thuế
- 5.7. Miễn và giảm thuế. 5.8. Chuyển số lỗ trong kinh doanh

Chương 6. Thuế môn bài

- 6.1. Khái quát về thuế môn bài. 6.2. Đối tượng nộp thuế
- 6.3. Mức thuế môn bài. 6.4. kê khai và nộp thuế

Chương 7. Thuế thu nhập cá nhân

- 7.1. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân. 7.2. Đối tượng nộp thuế
- 7.3. Đối tượng tính thuế. 7.4. Đối tượng không thuộc diện nộp thuế
- 7.5. Phương pháp tính thuế

Chương 8. Phí và lệ phí

- 8.1. Khái niệm. 8.2. Phân biệt thuế, phí và lệ phí
- 8.3. Lệ phí trước bạ

10. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Hiệu, “Giáo trình nghiệp vụ thuế”, NXB TC 2008.
- Phan Thị Cúc (...), “Giáo trình thuế (Lý thuyết, bài tập và bài giải)”, NXB TK 2008.
- Nguyễn Thị Mỹ Linh, “Thuế thực hành (Lý thuyết, bài tập và bài giảng)”, NXB TK 2008.
- Các văn bản pháp lý về thuế hiện hành (Luật, Nghị Định, Thông Tư hướng dẫn,...)
- Văn bản qui định hiện hành về thuế được đăng tải trên trang web của ngành thuế, tài chính và các trang web khác: www.mof.gov.vn, www.gdt.gov.vn, www.hcmtax.gov.vn, www.customs.gov.vn .
- Tạp chí Tài chính.

- Tạp chí Thuế.

11. Phương pháp đánh giá học phần,

- Chuyên cần: 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...).
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm).
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức thi: tự luận).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần: TOÁN KINH TẾ**
- Số tín chỉ: 2**
- Hệ đào tạo: Đại học chính quy**
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh**
- Phân bổ thời gian: 2 LT**
- Bộ môn phụ trách giảng dạy (Giảng viên phụ trách):**
- Mô tả học phần:** Nội dung của môn học là giới thiệu các mô hình toán kinh tế, phương pháp giải và vận dụng các mô hình toán kinh tế vào trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.
Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, thống kê kinh tế và toán cao cấp.
- Mục tiêu của học phần** kiến thức cơ bản về toán học và vận dụng trong các mô hình toán kinh tế để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh qua các mô hình toán kinh tế như: bài toán lập kế hoạch sản xuất, bài toán đầu tư, bài toán vận tải, phương pháp sơ đồ mạng để xây dựng, tổ chức, quản lý và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách tối ưu.
- Nội dung chi tiết học phần** Chương trình học chia ra làm 4 chương:

Chương 1: Bài toán qui hoạch tuyến tính

- 1.1 Giới thiệu về mô hình toán của các bài toán dạng qui hoạch tuyến tính
- 1.2 Một số bài toán mẫu ứng dụng mô hình toán của bài toán qui hoạch tuyến tính
- 1.3 Các dạng của mô hình toán kinh tế của bài toán qui hoạch tuyến tính.

Bài toán dạng tổng quát. Bài toán dạng chính tắc. Bài toán dạng chuẩn

Chương 2: Các phương pháp giải mô hình toán của bài toán qui hoạch tuyến tính

- 2.1 Phương pháp đồ thị và phân tích nhạy cảm

Phương pháp đồ thị. Phương pháp nhạy cảm

2.2 Phương pháp đơn hình

Phương pháp đơn hình với thuật toán cũ. Phương pháp đơn hình với thuật toán mới

2.3 Phân tích nhạy cảm bằng phương pháp đơn hình với thuật toán mới

Chương 3: Giải bài toán vận tải

Mô hình của bài toán vận tải PP giải bài toán vận tải Một ứng dụng của thuật giải toán vận tải

Chương 4: Phương pháp sơ đồ mạng lưới PERT-CPM

4.1 Giới thiệu phương pháp sơ đồ mạng lưới PERT-CPM

4.2 Nguyên tắc và thuật ngữ sử dụng trong vẽ sơ đồ

4.3 Phương pháp sơ đồ mạng lưới PERT-CPM.

10. Tài liệu tham khảo

Tài liệu bắt buộc

- Phạm Đình Phùng, “Giáo trình bài tập toán kinh tế”, NXB TC 2006.
- Nguyễn Phạm Thanh Nam, “Lý thuyết và bài tập toán kinh tế”, ĐHCT 2007

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Chuyên cần 20% (điểm danh, phát biểu, thảo luận nhóm...)
- Thường xuyên: 30% (Thuyết trình nhóm)
- Thi cuối kỳ: 50% (Hình thức tự luận/trắc nghiệm)